

1. VĂN CÔNG ĐỒNG

Thần kim ngưỡng khai tấu chư tôn,
Tọa thượng dương dương nghiêm nhược tôn.
Nguyện thỉnh pháp âm phi diệu lực,
Tùy cơ phó cảm nạp trần ngôn.
Tiết hạ thiện tâm thành khấu thủ,
Kiến văn châu Tứ phủ vạn linh.
Cửu trùng thánh mẫu thiên đình,
Bán thiên công chúa quý quỳnh đôi bên.
Hội bạn tiên khấn điều áo thắm,
Chón Quảng Hàn cung cảm vào ra.
Còn môn tứ vị vua bà,
Công Đồng thánh mẫu tòa chúa tiên.
Đền Sòng Sơn thờ địa tiên vương mẫu,
Đất Phủ Giày nổi dấu thiên hương.
Thỉnh mời tiên thánh Đệ Tam,
Xích Lân long nữ ngự đền Thủy cung.
Tướng uy hùng năm quan hoàng tử,
Lĩnh sắc rồng cai ngự năm phương.
Quyền cai sơn thủy đại giang,
Đông Cuông Tuần Quán thượng ngàn tối linh.
Khắp tam giới đình thần Tứ phủ,
Hội Công Đồng văn võ bá quan,
Tà mời thái tuế dương niên,
Hữu quan dương cảnh thành hoàng quản coi.
Tiền hậu lai Lê triều Thái Tổ,
Quần chư thần thừa trị hôm mai.

Thỉnh mời Tứ phủ khâm sai,
Thủ đền công chúa đáng tài thân thông.
Thỉnh tam thập lục cung tiên thần nữ,
Lệ tùy hầu thừa sự sớm trưa.
Pháp vân Pháp vũ uy nghi,
Pháp lôi Pháp điện bốn trì phi phương.
Thỉnh mời bát lộ sơn trang,
Bên thời thập nhị tiên nương châu vào.
Các bá quan cơ nào đội ấy,
Giáng bản đền lừng lấy uy nghi.
Thổ công thổ địa thần kỳ,
Ngoại giang hà bá sơn kỳ thần linh.
Sắc cần thỉnh thiên binh lực sĩ,
Ngũ hổ thần vạn vị hùng binh.
Thỉnh mời liệt vị bách linh,
Binh tùy binh bộ cùng binh bản đền.
Phép tự nhiên thiên tru tống thực,
Thập biến thiên vạn ức hà sa.
Nam mô đất phạ đất tha,
Phạ đô di đế bạt la la hồng.
Án tông tông thủy luân như hải
Biển trần trần sái sái giai trung.
Nhất nghi lục cúng viên thông,
Án cần phụng hiến công đồng như lai.
Tập vân lai nguyện an bảo tọa,
Đại từ bi hi xả chi tâm.
Cứ trong nhất nguyệt nhị tuần,
Dâng hoa cúng quả cầu trăm tuổi già.

Hội tam đa trình tương ngũ phúc,
Hộ cho người hưởng lộc trường sinh.
Thỉnh mời Phật giáng lưu ân,
Thần giáng lưu phúc thiên xuân thọ trường.

2. VĂN ĐỨC THÁNH TRẦN

Quốc sử ký Việt Nam Trần thị,
Lịch đế vương kế thế trị bình.
Thiên Trường, Bảo Lộc địa linh,
Sơn hà dục tú trung anh thâm kỳ.
Ngoại man di uy nghi cùng phục,
Nội Trung Hoa mộ đức tôn thân.
Nhất đường ngư thủy, long vân tao phùng.
Nội kim phong hà thanh hải yến,
Chủ phúc tinh giáng hiển Nam bang.
Trường vân ái đại lưu quang,
Hoàng thiên tích phúc, Nam bang giáng thân.
Ứng mộng long mãn tuần xuất thế,
Thác đình sinh Trần thị tôn vương.
Oai phong tướng mạo đường đường,
Khuê trượng vũ khí đóng lương đại tài.
Võ thao lược hùng tài quán cổ,
Văn kinh luân khí độ Việt nhân.
Triều bang vĩ cực hoàng thân,
Nội tham bình chính, ngoại cần đồng binh.
Mưu quyết thắng Khổng Minh tích trí,

Phép hành binh Bạch Khởi tri danh.
Thiên văn Thái Ất tung hoành,
Tứ kỳ bát chính quán tinh trận đồ.
Tác miếu đường quy mô đại bị,
Lập triều đình cương kỷ hưng long.
Uy danh cái thế anh hùng,
Bắc nam viết thánh, tây đông xưng thần.
Niên Bính Tuất tùy hưng chi nhị,
Văn nguyên sư tu để Đàng Giang.
Vạn linh, Hải động, Ba dương,
Mã Nhi cờ hiệu tướng đường nan đương,
Bá Linh khát Ngô phương đới tội,
Quá Nam thành đới tội lập công,
Nhất phương nỗ lực khởi phong,
Biên quan cáo cấp, cứu trùng kiến văn.
Phán triều đình tùy năng dăng định,
Cứu lương dân thụ định tham tàn.
Bách quan thượng tấu thiên nhan,
Đồng cử Trần úy tiền ban tặc đồ.
Anh Tôn hạ long châu bát tú,
Chiếu đặc sai đại cử tiên phong.
Phong dăng bãi mạnh cứu trùng,
Lĩnh ban án kiếm nguyên nhung phát hành.
Thống vạn linh chinh nghiêm tiết chế,
Quán tiên chu tiến chi Đàng Giang.
Bài khai thủy trận quang mang,
Cổ minh lục điểm quỳ tương ngũ hành.
Bá Linh khát kỳ binh ngũ tủy,
Thị hùng tài bắt úy phương sư.

Mộc thông thánh xuất mưu kỳ,
Mật truyền mai phục thủy tề thuyền nan.
Tiền quân Vĩnh Lâm hầu đại tướng,
Tả quân ông Dã Tượng giáp công.
Hữu quân ông Yết Kiêu hùng,
Hậu quân hùng thắng Đức ông tiếp tỳ.
Chuyển quân đi hoàng kỳ hiệu phát,
Lệnh chỉ huy điều bát ngũ quân.
Uy phong lẫm liệt như thần,
Sơn băng Thanh lụy, hải trấn Ba dương.
Kiếm nhất chỉ, thần thương quý thám,
Pháp liên thanh thiên ám địa hờn.
Tương thuận sách bá giang môn,
Thuyền tào phá tán chỉ còn hạ lưu.

* * *

Ô Mã Nhi nan đào thoát mạnh,
Tóc sinh cầm hiển thánh kế công.
Bạch Đằng nhất trận giao phong,
Tặc binh đại phá huyết hồng môn giang.
Thánh hạ lệnh chiêu an dân thứ,
Thượng quan quân ban sứ hữu sai.
Trung quân vô trận hoàn tài,
Ngân hà tổng giáp kiêm bài thu linh.
Dẫn đại nghịch Bá Linh hành kiếm,
Gia trọng hình vân tiền vân tam.
Khí lộ, khí thi, khí giang,
Quắc di mẫn tán, khí tàn thị uy.

Khải hồi tấu đơn từ ngư chi,
Lệnh chiếu truyền tướng sĩ lai kinh.
Thánh hồi bá tạ thiên đình,
Cửu trùng khai tịch yển quỳnh ngọc giao.
Tài hộ quốc công cao đệ nhất,
Sắc gia phong lục trật tiên chung.
Nhất tiên hòa khí xuân phong,
Kinh nghệ thất tích, giáo phong đặc kỳ.
Kỳ niên hậu tinh chi phạt hoán,
Định chí kỳ mẫn hạn quy tiên.
Thiên đình chiếu triệu hồi thiên,
Minh Không thoát liễu nghiệp duyên phàm trần.
Pháp hành vân loạn sa bích bích,
Ảnh hào quang hiển thánh linh thông.
Quang thiên tuế nguyệt thu trung,
Nhị thập nhật thánh hoàn cung thăng đẳng.
Mộc quốc án phong thăng thượng đẳng,
Chức Đại vương gia tặng Thái sư.
Tôn tinh ẩn hiện Nam quy,
Sinh vi danh tướng, hóa vi linh thần.
Phù Nam Việt, phong thần hải tĩn,
Bảo lê dân cường thịnh khang ninh.
Bắc Ninh cảnh trí hữu tình,
Vạn An địa khí chung linh dị thường.
Cát lạng khả được sơn chính vị,
Tiền minh đường lục thủy hợp giao.
Song song Bắc Đẩu, Nam Tào,
Hồi linh bá tướng quân cao hồi hình.

Tàng sinh thủy nhập thu thiên đảo,
Khẩu thủy thông chính thực quang khai.
Ngự ban chiếu lập lâu đài,
Tứ thời phụng sự ngưỡng bài vạn niên.
Uy nghi chón Nam thiên quốc tế,
Hiển thánh năng cứu thế độ dân.
Bá Linh tử trận dâm thân,
Dạ thường quyến luyến phụ thân thai bào.
Biển nam nữ lưỡng yêu tác nghiệt,
Nhân dân thường bị kết oan khiên.
Đa sinh thiếu dưỡng mộng chuyền,
Bệnh hành khinh trọng liên miên tịch sàng.
Chịu thánh tiền phân nhang bái đảo,
Nguyện tùy tình lân mẫu phạm gian.
Lệnh sai bộ hạ các quan,
Tình kỳ cảm tóc Phạm Nhan gia hình.
Chón uy thanh tà tinh thất sắc,
Vạn nhân giai cảm đức mộ ân.
Hữu kỳ sinh dục gian truân,
Lĩnh kỳ hoán tục nhân dân thọ trường.
Danh dương dương tối linh thiên cổ,
Thập tam tuyền khả thủ quy tâm.
Ngưỡng chiêm thánh đức hoàng thân,
Sở cầu tất ứng giáng lâm đền đài.
Kim đệ tử thời thường vậy tướng,
Đốc thành tâm tín ngưỡng đạo cao.
Tuân ư quốc sử Trần triều,
Soạn thành nhất tập lưu truyền ức dân.

3. VĂN ĐỨC THÁNH TRẦN

(Bài 2)

Trần triều văn vũ quân thần,
Anh linh cát giá ân cần Ngài giúp cho.
Vốn nguyên xưa đôi bên tả hữu,
Đủ mọi tài trời đậu can qua.
Văn thời vang đức hoàng xa,
Võ thời thao lược can qua âm âm.
Đồng nhất tâm vận trừ nguyện thỉnh,
Dấu Trương Lương, Hàn Tín ai qua.
Khâm sai đợi lệnh quốc gia,
Xăm xăm trì nẻo đường hoa tức thì.
Quân kéo đi đường đường chính chính,
Cơ đội nào nghiêm chỉnh trước sau.
Dưới thuyền trên bộ đua nhau,
Uốn lưng lờ núi, lắc đầu cạn sông.
Ông về truyền lẫn các quan,
Tả cơ hữu đội, lưỡng ban đảo đàn.
Quân thuyền, quân bộ hai hàng,
Thiên binh vạn mã hằng hà chảy ra.
Phép ngài ra hô phong hoán vũ,
Quyết phen này đảo vũ thu vân.
Uy ra lâm liệt như thần,
Nơi xa mến đức, nơi gần khiếp uy.
Lệnh truyền thiên đội vạn cơ
Đức ông bấy giờ Ngài xa giữ anh linh.

Trước là khám xét điện đình,
Sau là thu tróc tà tinh phen này.
Để cho trần thế biết tay...

4. VĂN LIỄU HẠNH CÔNG CHÚA

Thỉnh mời Đệ Nhất thiên tiên,
Tặng phong xa giá xa loan ngự về.
Phủ Giày - Vân Cát là quê,
Nghĩa Hưng, Thiên Bản, họ Lê cải Trần.
Hình dung cốt cách thanh tân,
Mười năm đỉnh giá hôn nhân xướng tỳ.
Thiên đình định nhật chỉ kỳ,
Tuổi đôi mươi một châu về Thiên Thai.
Dấu thiêng gương lược tính trời,
Cuối mây nương gió xuống chơi cõi trần.
Kiếp đời quỳnh quế theo chân,
Đôi Ngang, Phó Cát, làm thần bốn phương.
Tiếng đồn nức đến đế vương,
Tiên Hương, Vân Cát khói hương phụng thờ...

Sớm khuya vui về đền Sòng,
Ngày chơi phủ chính công đồng vào ra.
Khăng khăng giữ sổ tam tòa,
Lên đền châu chúa Liễu Hoa cầm quyền.
Thông tri tam giới hoàng thiên,
Coi khắp cửa phủ, miếu, đền thiếu đầu.

Trong ngoài thay thay trước sau,
Sửa sang phó mặc đôi hầu hầu coi.
Quân thân hợp đạo chúa tôi,
Cô hầu cô hạ nàng đôi dập đầu.
Khoe xanh xanh tốt đáng yêu,
Đua tài tài khéo, khéo chiều lòng xuân.
Đều thờ tả phượng, hữu lân,
Hoa lan, hoa cúc thanh tân chơi bời.
Giang đình chón trước đầy voi,
Khúc ca điểm đót gheo người người hay.
Ngũ âm khéo gảy năm dây,
Dây vàng vàng lọt lên dây lọt vàng.
Thung dung tựa khách qua đàng,
Nhãn tinh lóng lánh, mày ngang đậm đậm.
Miệng cười hoa nở đáng trăm,
Răng đen rung rúc, tay chằm vàng son.
Nhìn bà càng thắm nhân duyên,
Nét na nhan sắc muôn nghìn thảo hay.
Việc nào là chẳng tới tay,
Lên đền xuống phủ không ngày nào sai.
Có phen biến gái hiện giai,
Ai thăm thăm vậy, ai phai phai liền.
Biết ra thời nhẹ như tên,
Không biết thời nặng như thuyền bỏ neo.
Quở cho trăm chứng hiểm nghèo,
Thay thay trong triều bà ngự Đôi Ngang.
Có phen làm chúa Thượng Thiên,
Khi giả làm chúa Thoải tiên, Thoải tề.
Phàm trần ai thấy, tin, nghe.

Khẩn thôi, tạ lễ, miếu ông Nghè kêu văn.
Trần phàm kẻ vái, người văn,
Còn đương nhũn nhục nhân gian mờ mờ.
Xem ra số phải phụng thờ,
Kẻ khẩn người vái, miệng nam mô khẩu dầu.
Biết bà, bệnh nạn khỏi đau,
Kim ngân, vàng mã, để hầu dâng lên.
Chữ rằng: Thiện giả thiện lai,
Đệ tử cầu tài, tài đáo tại gia.
Đền thờ Phật, Thánh trên tòa,
Ban cho đệ tử được vinh hoa thọ trường.

5. VĂN CHÀU ĐỆ NHẤT VÂN ĐÌNH

Trời Nam tú khí chung linh,
Ứng Hòa có xã Vân Đình danh vang.
Non xanh, nước bạc, đồng vàng,
Bốn phương tập nập, phố phường đông vui.
Bao cơn vật đổi sao dời,
Dấu xưa còn lại, nhớ người nữ trinh.
Có cô Đệ Nhất Vân Đình,
Theo dòng nước bạc, anh linh khác thường.
Xót đời duyên trái tang thương,
Mượn dòng nước bạc thân phàm sá chi.
Cõi tiên cô đã trở về,
Xót người tiết hạnh số ghi thiên đình.
Sắc phong cô Đệ Nhất hiển danh,

Lại ban phép tắc, quyền hành trong tay.
Cho về chốn cũ tháng ngày,
Cứu người trị bệnh ra tay phép màu.
Thương người cuộc bầm cày sâu,
Cứu người thoát ách cơ cầu gian nan.
Dù ai vượt núi băng ngàn...

6. VĂN CHÀU ĐỆ NHỊ

Thỉnh mời Công chúa Thiên Thai,
Giáng sinh hạ giới, quyền oai thượng ngàn.
Canh khuya nguyệt lặn, sao tàn,
Chiếc thoi Chúa bà Đệ Nhị khoan khoan chèo vào.
Chúa đứng gập ghềnh suối thác, đồi cao,
Chèo ra núi đỏ, chèo vào ngàn xanh.
Ở trên ngàn châu bà Đệ Nhị tối linh,
Ngôi cao chức cả, quyền hành núi non.
Tiếng đồn dậy khắp bốn phương,
Sấm ran mặt biển, mưa tuôn đầu ghềnh.
Da ngà, mắt phượng long lanh,
Hà huê tươi tốt mây xanh rườm rà.
Nhụy hồng, tuyết điểm màu da,
Cổ tay tựa ngà, đầu vấn tóc mai.
Anh linh có tiếng trên đời,
Dưới suối trên đồi, ai dễ dám đàng.
Quyền oai các lũng, các lang,

Sơn tinh cầm thú, hổ lang khấu đầu.
Quyền oai tam thập lục châu,
Chín tầng khe suối một bầu tiêu dao.
Vui chơi giàn quế, giàn đào,
Khi ra xuống thác, khi vào lên non.
Chim kêu, vượn hót véo von,
Chớp bể đòi đoạn, mưa nguồn từng phen.
Khi nương gió, lúc lại nhắc rèm,
Khi bẻ tàu lá, khi chen cành hồng.
Vui chơi nước Nhược, non Bồng,
Phố Cát, Đại Đồng, sông Cà, sông Thao.
Lân vờn, phượng múa tốt sao,
Ngàn mây thấp thoáng, giăng sao lững lờ...

7. VĂN ĐÔNG CUÔNG TUẦN QUÁN (CHÂU ĐỆ NHỊ, bài 2)

Chúa thiên loan giá phượng đình,
Hộ phù luyện phép cứu sinh cho đời.
Đấng anh linh nơi nơi ngưỡng phục,
Chúa ban hành ngũ phúc cho dân.
Bà mẫu tuần tối tú tối linh,
Chúa thương ngự giá trăng thanh bốn bề.
Cảnh khoe xinh đi về hoa đón,
Núi trập trùng vờn vờn trời cao.

Đông Cuông Tuần Quán ra vào,
Lắng nghe suối chảy thấp cao đổ nguồn.
Đạo bốn phương qua đền Trái Hút,
Qua Bảo Hà thánh thót nhạc rung.
Phổ Lu qua gánh công đồng,
Lào Cai Phố Mới Đầm Hồng đạo chơi.
Mẫu Đông Cuông soi đời vờn vờn,
Ai lòng thành có tội mẫu thương.
Lòng thành thấp một tuần hương,
Có châu Tuần Quán trên Đông Cuông giáng thể.
Lầu gác khuê áo đào ngấn vạt,
Vẻ long lanh kiềng bạc trâm cài.
Anh linh dậy bốn phương trời,
Có bà Tuần Quán giáng nơi điện tiền.
Bà về lai giáng bản đền,
Bốn phủ đệ tử thiên niên giai thọ trường.

8. VĂN CHÂU ĐỆ TAM

Con vua Thoại Phủ Động Đình,
Đệ Tam thân nữ giáng sinh đền rồng.
Đức gồm vẹn công dung ngôn hạnh,
Nét nhu mì bản tính thiên nhiên.
Dung nhan khác giá thần tiên,
Đã đành Mẫu Thoại chơi miền non cung.

Hàng châu giọng kim môn ngọc điện,
Duyên sắt cầm chưa định nơi nao.
Chúa tiên thì quyết thanh tao,
Gió Đàng Vương Các khur tao dưới màn.
Chón Thoài quan có nhà lệnh tộc,
Vón con rồng danh ốc Kinh Xuyên.
Từ dòng vây cánh nhà chiến,
Thảo Mai nàng ấy tạm quyền tiểu tinh.
Chí bình sinh phù đời giúp nước,
On cứu trùng phó thác bến giang.
Màng danh công chúa phi phương,
Mảnh nhờ lá thắm dây vương khôn nài.
Ước trăm năm duyên hài phối thất,
Đạo cương thường nhằm nhạt tóc tơ.
Rày mai kể mấy nắng mưa,
Hay đâu ra phận thiên cơ bởi giờ.
Trách Thảo Mai ra lòng giáo giờ,
Giả đồ thư làm có gieo oan.
Kinh Xuyên chàng không xét ngay gian,
Vàng mười nữ để làm than sao đành.
Đình non xanh một mình vò võ,
Sớm khuya cùng núi cỏ ngàn cây.
Đền giếng, chiếc lá, màn mây,
Dưỡng thân hoa quả, bạn bầy trúc mai.
Thường vãng lai cảnh sơn thú thoài,
Lót đại xà, hình thể ngư long.
Có phen biến tướng lạ lùng,
Mày ngài yếu diệu, má hồng phi phương.

Có phen nhớ gia nương rười rượi,
Mặt râu râu, dạ rói, châu sa.
Có phen tưởng bóng Hằng Nga,
Tưởng về phu phụ xót xa muôn phần.
Trách lang quân ra lòng bội bạc,
Nghe ai mà chẻnh mảng duyên ai.
Có phen nảo ủ đào phai,
Phận đành chấp chỉ xe vai việc thường.
Có phen phải dầu sương giải nguyệt,
Ba thu tròn mong quyết ư không.
Có phen nhìn ám non sông,
Ngậm sầu đến nỗi hình dung võ vàng...

9. VĂN CHÀU ĐỆ TAM

(Bài 2)

Đệ Tam châu Thoài Phủ Thiên Thai,
Thành vân thành vũ làm đầy cơn gió mưa.
Bà ngư mây dâng nước một giờ,
Vua cha phán hỏi lập đền thờ Châu Thoài nơi nao?

Có phen nhớ gia nương rười rượi,
Mặt râu râu, dạ rói, châu sa.
Có phen tựa bóng Hằng Nga,
Tưởng bề phu phụ xót xa muôn phần.
Đức lang quân sao mà bội bạc.

Vậy có thơ rằng:
Vị nàng tiểu thiếp tên gọi Thảo Mai,
Bỗng vì đâu mà đặt để nên nhời,
Phút chốc khiến Bắc Nam đôi ngã,
Hư không thời gấp lựa bỏ tay.
Chàng Kinh Xuyên sao chẳng xét ra ngay,
Nữ đày chốn sơn lâm viện thú.
Sớm khuya thời vò võ,
Con tui phẫn tui gương.
Bấm lòng son bôi rối gan vàng,
Đau dạ sắt luống ngẩn ngơ mặt ngọc.
Ngồi một mình con thấy rồi lại khóc,
Biết ai tin tức cho cùng.
Khi vui thời bạn mấy trúc thông hoa cỏ,
Con gặp một chàng tuấn tú nhỏ phong.
Con gửi bức thư này ra tới bể Đông.
Để con được trình hết lưỡng ban thân thú.
Nỗi niềm tâm sự,
Dẫn chàng đưa cho tới Long Nhai.
Để con được sớm lên châu Thượng đế.
Sơn minh hải thệ,
Con tạc dạ ghi lòng.
Dù ai mà phụ ngãi quên công,
Xin soi xét có đôi vàng nhật nguyệt.

Chàng quỳ dâng bức thư phong,
Phụ vương nghe thấy trong lòng quận đau.
Trách Kinh Xuyên sao cơ cầu độc dữ,

Mới chi truyền trường từ Xích Lân.
Truyền rằng Chúa phải gian truân,
Truyền đi tục kịp thoái tân tức thì.
Lời vương phụ truyền đi giục kịp,
Xích Lân ngài bèn hóa phép thần thông.
Bể đào lai láng xa trông,
Khắp hòa thiên hạ đều cùng mệnh mang.
Sấm sét vang, mưa sa, bão giạt,
Quý cùng tà tan khắp mọi nơi.
Rước Chúa về cho tới Long Nhai,
Kinh Xuyên bắt tội, Thảo Mai đem đày.
Công cán này không ai tày quan lão Nghị,
Phong cho làm quốc sĩ Thoải quan.
Chàng từ vâng lệnh thiên nhan,
Duyên ưa phận đẹp chức ban trọng dùng.
Mái chiến công đã an bài từ trước,
Người trần phàm nay lại được sánh tiên.
Chàng từ kim cái bén duyên,
Có danh trí tuệ có quyền thông minh.
Dù ai phải bất bình môi mệt,
Tấm lòng thành bái yết lại tha.
Dù ai tiến cúng nhang hoa,
Tiền tài lưu loát cửa nhà bình an.
Đã nên đáng anh linh liệt nữ,
Khắp trong triều nhường hiệu kính ngôi.
Dám xin những sự đã rồi,
Thôi đừng nghĩ ngợi dồng dài làm chi.
Kìa vũ thủy thảo từ một bức,
Chàng dương sinh sao chẳng xét ngay gian.

Bóng đèn nghe trẻ nói oan,
Làm cho thiếu nữ hồng nhan thiệt mình.
Đã nên đáng anh linh liệt nữ,
Chấp chi người vụng xử chấp nê.
Mang danh Tiên chúa sinh chi,
Hãy lấy gương trước mà suy sự lòng.
Thình Châu về lai giáng điện trung,
Khuông phù đệ tử thiên xuân giai thọ trường.

10. VĂN CHÀU ĐỆ TỬ

...
Khâm sai Đệ Tử tùy tùng,
Chiêu Dung công chúa ngự đồng cứu dân.
Đã yêu thân càng thêm ngãi dưỡng,
Nương oai giới độ lượng bao dong.
Mặt huê, mày liễu, má hồng,
Gôm lo tír đức tam tông vẻ vang.
Tóc mây mườn mượt vấn ngang,
Má tô phấn điểm xem càng tốt tươi.
Miệng châu cười trâm huê đua nở,
Thực nên tài tiên nữ Bồng Lai.
Vào tâu, ra giọng khoan thai,
Đã trong hiển thánh lại ngoài cứu dân.
Chón điện đình ca ngâm châu giọng,
Hiện ngôi đền tôn quý nghiêm trang.
Lân vờn, phượng múa tòa vàng,
Tùy lòng cai quản tiên nàng đôi bên...

11. VĂN CHÀU ĐỆ NGŨ

Suối Lân công chúa giáng sinh,
Giáng vào lệnh tộc phúc lành tập cao.
Ai lên tới Suối Lân châu thổ,
Ngắm cảnh rừng thác đổ suối reo.
Giờ trang tích cũ Lê triều,
Suối Lân công chúa Mỹ Kiều Diễm Nương.
Nét đoan trang vẻ nhường ngọc tuyết,
Đôi mày ngài nửa khuyết vành trăng,
Trâm cài soi nước Suối Lân,
Gót tiên hài sào cảnh rừng thên thang.
Hoa đua nở khắp ngang tay nải,
Gùi trên vai nặng trái chín thơm.
Rung rinh quấy gánh đầu non,
Vẳng nghe tiếng khướu véo von trên cành.

Động lá rừng con chim oanh gọi bạn,
Châu nhác trông lên thấy cánh nhạn chập chờn.
Cuốc kêu gọi cảnh chiều hôm,
Tiếng chim gõ kiến nổi buồn bâng khuâng.
Tiếng hổ gầm vang trong hang động,
Đàn báo đen dạo lục tìm môi.
Bầy nai ngơ ngác ven đồi,
Rừng sâu thăm thẳm núi đồi sum suê.
Con suối nhỏ xuôi về Hữu Lũng,
Cá bạc đang lơ lửng dưới khe.
Đêm đêm hổ báo châu về,

Lung linh màu sắc đua khoe trước đền.
Con suối nhỏ đôi bên nhịp bắc,
Sau lưng đền đá xếp trập trùng.
Phép tiên Châu Năm biến hóa thần thông.
Chiều vàng sáng tỏ lưng trời,
Một màu xuân sắc tốt tươi rườm rà.
Ở trên ngàn lấm quả nhiều hoa,
Châu Năm đốt đuốc vào ra sớm chiều.
Hô mây nặng trĩu lưng đèo,
Nón chiêng hài sáo mỹ miều xinh tươi.
Con dao quai túi vóc bên người,
Vịn cành hái quả nói cười lú lo.
Đào, lê, cam, quýt, nhãn, dứa,
Gừng cay, mướp đắng, khế chua, vài thiều.
Châu Năm băng ngàn vượt núi cheo leo,
Gót tiên đứng đỉnh qua đèo sớm mai.
Thơm thơm rau sắng với củ mài,
Phép tiên Châu Năm biến hóa thần thông,
Mẫu sai Châu giữ ở cửa rừng Suối Lân.
Châu thương dân đêm đêm biến hiện,
Áo chàm xanh khéo lượn nét hoa.
Nửa đêm gà gáy canh tà,
Châu Năm cất cao tiếng hú hiện ra giữa rừng.
Hô thần chú bỗng dựng núi chuyển,
Các cửa ngàn bật tiếng muông kêu.
Tà ma phách tán hồn xiêu,
Những loài ác thú sợ đều ẩn thân.
Để cho biết Suối Lân công chúa,
Phép Sơn Trang đức tổ ban truyền.

Phép tiên Châu Năm lấy lá làm thuyền,
Mười hai các cô Thổ, Mán đôi bên cầm chèo.
Tiếng nhịp đẩy hò reo bắt cá,
Châu Năm tới đâu cảnh lại thêm tươi.
Hoa thơm quả ngọt trên đồi,
Châu Năm ban công thưởng lộc cho người nhất tâm.

12. VĂN CHÀU LỤC (BẮC LỆ)

Hiển linh Châu Lục Cung Nương,
Vốn dòng Trần thị, quê hương trên ngàn.
Huyện Hữu Lũng cao sơn vị thủy,
Bắc Lệ từ tú khí chung linh.
Khi xưa châu chực để đình,
Vào tâu bệ ngọc, ra trình mẫu vương.
Đêm hôm ấy đến trần gian báo mộng,
Trần Thị Nương tâm động bào thai.
Trung tuần tháng chín lẻ mười,
Sinh ra công chúa khác người thần tiên.
Đôi thung huyền tuổi già mừng rỡ,
Bản làng đều hơn hờ báo nhau.
Ấy là như ý sở cầu,
Tay nâng chén ngọc, tay lau mâm vàng.
Chốn phòng loan đêm ngày dưỡng dục,
Liên đặt tên Châu Lục Cung Nương.
Mây ngài, mắt phượng phi phương,
Sen hồng thua sắc, liễu nhường màu xanh.

Châu Lục đáng anh linh thần nữ,
Thực nên tài tiên tử Bồng Lai.
Trung tuần tháng chín, lễ mười,
Quần tiên múa hát tại nơi thạch bàn.
Nhạc bát tiên, xênh, đàn, sáo, nhị,
Yến tiệc bày bách vị thiên hương.
Chào mừng Châu Lục Cung Nương,
Mẫu giao cho cai quản Mèo, Mán, Thỏ, Mường,
Thái, Lô Lô.
Khi nao Châu bà giáng đền thờ,
Châu Lục giáng phúc độ cho yên lành...

13. VĂN CHÀU LỤC TUYÊN QUANG

Thình mời Công chúa Lục cung,
Giăng tròn vành vạnh, thắt đáy lưng ong dịu dàng.
Châu rong chơi Bắc Lệ, Suối Ngang
Khi vào Đồi Kiếng, khi sang Tam Cờ.
Khăn xanh, áo thắm phát phơ,
Kiếng vàng giát ngọc ngấn ngơ trên ngàn.
Nét đoan trang ai nào dám đo,
Châu đành hanh đã có tiếng vang.
Thong dong cợt khách qua đàng,
Nhác coi tựa thể là nàng Nguyệt Nga.
Khi hội họp Hằng Nga giáng thế,
Cõi phàm trần ai dễ biết đâu.
Khắp hòa tam thập lục châu,

Non nhân nước trí một bầu cảnh tiên.
Đã nên đứng danh trên Nam Việt,
Hóa phép màu lẫm liệt ai qua.
Nón bướm, vai quây lãng hoa,
Khi vào Đồi Kiếng, khi ra công đồng.
Đạo chơi khắp chốn non Bồng...

14. VĂN CHÀU ĐỆ CỬU

Thình châu Đệ Cửu giáng sinh,
Giăng vào lệnh tộc phúc lành thật cao.
Ngôi đền thờ tả phượng hữu lân,
Huê huê lão lão thanh tân chơi bời.
Trên dương đình chén rót đầy vơi,
Khúc ca điểm đốt cợt người có ai hay.
Cung đàn cầm khéo này năm dây,
Cung huyền gió thổi lọt mây khúc vàng.
Châu bà cợt khách qua đàng,
Nhãn tinh lóng lánh, đôi mày ngang dằm dằm.
Miệng bà cười huê nở đáng trăm,
Răng đen rung rúc, tai trăm hoán đeo.
Châu bà đã nên ngôi báu ở trong triều,
Đã nên bạc tốt bạc nhiều trương tòa.
Càng nhìn tươi tốt bằng hoa,
Thanh tân lịch sự nét na dịu dàng.
Càng nhìn càng thắm nhân đoan,

Nét na yếu điệu muôn vàn thảo ngay.
Công việc nào mà chẳng tới tay,
Lên đèn xuống phủ không ngày nào sai.
Cũng có phen biến gái hiện trai.

15. VĂN CHÀU MƯỜI ĐỒNG MỎ

Ai lên Đồng Mỏ Chi Lăng,
Nhớ người nữ kiệt cứu dân tiền triều.
Nước non gặp vận hiểm nghèo,
Châu Mười Đồng Mỏ sớm chiều xông pha.
Vốn người sinh quán ở Mỏ Ba,
Cần lao nối giữ nghiệp nhà đao cung.
Gặp thời Thái Tổ trung hưng,
Theo vua dẹp giặc Liễu Thăng hàng đầu.
Vua sai trấn giữ các châu,
Sơn La, Đồng Mỏ nghe châu ra binh.
Mười đồng chiến lược tung hoành,
Dẹp tan giặc nước triều đình phong công.
Rước Người trở lại sơn trung,
Giúp dân lập ấp trong vùng Mỏ Ba.
Tiếng đồn châu vang khắp gần xa,
Bản Đường, Cao Lũng trẻ già đội ân.
Cuối thu mãn hạn về thiên,
Nhân dân ghi nhớ lập đền ở mỏ ta.
Người gán cho chí người xa,
Rủ nhau mở hội, mỏ ta sớm chiều.

Đường đi khuất khúc, cheo leo,
Chênh vênh núi đá tai mèo nhấp nhô.
Một bầu phong thủy họa đồ,
Suối trong uốn khúc, đền thờ trang nghiêm.
Vượn dâng trái ngọt trước thềm,
Nghe chim gõ kiến ngày đêm rộn ràng.
Chim khuyên dâng đóa cúc vàng,
Sớm chiều tung cánh phượng hoàng họa xa.
Nửa đêm Châu mới hiện ra,
Áo vàng pháp phới, khăn hoa dịu dàng.
Lưng đeo kiếm bạc cung vàng,
Cưỡi trên lưng ngựa hiên ngang oai hùng.
Đêm thanh, Châu bẻ lái giữa dòng,
Lạng Giang, Vạn Chí, Kỳ Cùng, Lạng Sơn.
Dừng thuyền bái yết Chúa tiên,
Thoát thôi Châu lại lên miền Tam Thanh.
Trở về Bắc địa Long Thành,
Sông Hương, núi Ngự như tranh họa đồ.
Tháp chùa Thiên Mục nhấp nhô...

16. VĂN CHÀU BÉ BẮC LỆ

Có ai lên Bắc Lệ bao xa,
Ai lên Chiêm Hóa phải qua chốn đình đèo.
Trên thông reo, dưới thì vượn hót,
Châu Bé dạy chim rừng ca hát líu lo.
Đầu đội khăn xanh, áo lục phát phơ,

Miệng tươi giá ngọc, Châu Bé nhờn nhờn trên ngàn.
Nét đoan trang nào ai dám đo,
Vẻ anh linh đã có tiếng vang.
Ngôi đền thờ Châu Bé trên ngàn,
Có con suối nhỏ bắc ngang châu cầu.
Đàn cá lượn đua bơi rẽ sóng,
Nước long lanh in bóng trăng thu.
Ngàn thông cất tiếng hát ru,
Hoa thơm quả ngọt bốn mùa ngát hương.
Châu Bé thượng Thổ Mường là gốc,
Áo tứ thân khăn lục đội đầu.
Dao quai kiềng bạc túi trâu,
Một bên dao quắm tay Chúa che tàu lá vai.
Châu dận hài sáo, đầu cài trâm trí,
Vòng long lanh tam khí lồng tay.
Hãy hãy mặt nước vui đầy,
Châu Bé xinh đẹp như hoa nở trước ngày đầu xuân.
Tuổi Châu Bé đang tuần đang độ,
Phép sơn trang đức tổ ngài ban truyền.
Phép tiên lay núi chuyển ngàn,
Bẻ ba tàu lá giả làm hàng bán chơi.
Bạn Thổ Mán nơi nơi tìm đến,
Ba mươi sáu cửa ngàn đều phải tiến quả hoa.
Tứ Long, Bào Lục, Tam Cờ,
Sông Thao, sông Cả, sông Bờ, sông Dâu.
Khắp đâu đâu mức danh Châu Bé,
Tự cổ triều quốc sử còn ghi.
Danh thơm Nam, Bắc, Trung Kỳ,
Trước là Châu Bé hộ quốc, sau độ trì đồng tứ phương.

17. VĂN LÊ MÀI CHÚA TIÊN

Thỉnh mời Lê Mài Chúa tiên,
Quyền cai các thét, các miền sơn trang.
Đức chúa Ngàn, người con vua Đế Thích,
Giáng sinh vào dấu tích Lê gia
Năm Thìn, tháng hai, mồng ba,
Đình sinh công chúa, khai hoa trần thì.
Màu nhan sắc phương phi, yếu diệu,
Vẻ dịu dàng dương liễu tốt tươi.
Dung nhan vốn sẵn tự trời,
Môi son, má phấn, miệng cười nở hoa.
Mái tóc phượng, da ngà điểm tuyết,
Đôi mày ngài, vẻ nguyệt tô son.
Càng nhìn, càng thắm, càng giòn,
Cổ cao ba ngón, mặt tròn khuôn trắng.
Tay tháp bút, hàm răng ngọc thạch,
Tai hạt vòng hồ phách, kim cương.
Quần chân, áo chít khác thường.
Chân đi hài sáo, tựa nàng tiên nga.
Đầu nón chiêng, lãng hoa hầu quây,
Lưng đai xanh, bờ đẫy, dao quai.
Có phen lược giặt, trâm cài,
Chi chồ chí chồ tựa như người sơn trang.
Ba mươi hai các lũng, các lang,
Tiếng Kinh, tiếng Mán, tiếng Mường,
Tiếng châu, tiếng Thổ, khác thường trần gian.
Thoi bán nguyệt hò khoan đùng đình,

Đàn ngũ âm tang tính tình tang.
Buồm giương, bẻ lái, hò khoan,
Chèo sang vắng cánh lại sang Ngũ Hồ.
Chèo khắp hết sông Ngô bẻ Sở,
Lại chèo vào các cảnh Thiên Thai.
Chèo vào cho tới Bồng Lai,
Chơi hồ Ba Bể mười hai cửa ngàn.
Rừng hòe quế, rừng lan, rừng cúc,
Hương bạch lai, rừng trúc, rừng thông.
Non cao, uốn lượn khúc sông,
Bón bề điệp điệp trùng trùng nhấp nhô.
Cảnh thiên tạo như tô như vẽ,
Đền Ý La mọi vẻ mọi xinh.
Tam Cờ gió mát trăng thanh,
Dạo chơi ghềnh Quát tốt xanh rườm rà.
Cảnh rừng cấm trăm hoa đua nở,
Miếu Đồng Tiền càng ngự càng vui.
Chơi mỏ chán, chúa ngự trên đồi,
Đền cây xanh, chúa mắc võng, thú vui ra vào.
Con suối reo mình hương giáng thú,
Đền Móc răng tú khí chung linh.
Phất cao vạn trượng thiên hình,
Thượng cầm hạ thú, sơn tinh mọi loài.
Bầy diều thú - hươu, nai, hổ, báo,
Đủ mọi loài xà giáo, xà loan.
Chim kêu, vượn hót trên ngàn,
Suối reo nước bạc, cá vàng châu lên.
Đứng đôi bên long châu, phượng múa,
Xếp hai hàng châu Chúa Sơn Trang.

Khi chơi cung cấm Quảng Hàn,
Hà Giang, Bắc Mực quả vàng thánh thời.
Có phen chơi thanh sơn Bích Động,
Lệnh truyền đòi cô chốn sơn tinh.
Ngắm xem sơn thủy hữu tình,
Đền thờ mẫu ngự anh linh khác thường.
Khắp bốn phương đội nhờ đức cả,
Chúa Thượng Ngàn xin hãy hi xả từ bi.
Hôm nay trình Chúa giáng về,
Cô cho đệ tử mọi bề tai qua.
Đức mẫu về lai giáng điện tòa,
Cô cho đệ tử vinh hoa, giáng thọ trường.

18. VĂN BÀ CHÚA THÁC BỜ

Vàng nhật nguyệt đêm ngày soi tỏ,
Cảnh Thác Bờ rực rỡ càn khôn.
Lô xô đá mọc đầu nguồn,
Khen ai khéo tạc bên luồng chơi vơi.
Cảnh Thác Bờ là nơi thanh tịch,
Lập ngôi đền thờ thanh lịch biết bao.
Con sông Đà nước chảy rì rào,
Sau đền đá mọc tháp cao tầng tầng.
Cảnh thanh xuân thiếu quang soi tỏ,
Chúa Thác Bờ tiên nữ giáng sinh.
Họ Mường, áo trắng, đai xanh,
Lưng đeo xà xích, bên mình dao quai.

Đôi mắt phượng, hoa cài, trâm giắt,
Vàng trán xinh nên vẽ mặt càng tươi.
Môi son như đóa hoa cười,
Thanh tân lịch sự, mắt ngài thu ba.
Tóc rườm rà rẽ đôi cánh phượng,
Nét cong cong uốn lượn đường hoa.
Xinh xinh vẽ liễu vật vờ,
Người thanh thì cảnh Thác Bờ cũng nên thanh.
Thú hữu tình rong chơi các ngả,
Bước ngao du qua đỉnh non cao.
Mường Bi, Mường Róm, phố Sào,
Trông Mâm, Yên Lịch, Chúa lại vào Kim Bôi.
Chiếc thuyền rồng chèo bơi bến ngọc,
Ngược dòng Đà đạo khắp suối khe.
Hang Miêng, Suối Rút chèo về,
Ngược xuôi ngược, chiếc thuyền kẻ động tiên.
Khắp mọi miền, ai kêu cầu vọng bái,
Nếu ai lỗi lầm xin chúa đoái lòng thương.
Hoặc ai duyên số dở dang,
Lòng thành thấp một tuần nhang đến kêu cầu.
Đã nhất tâm, Chúa cho hữu cầu tất ứng,
Chúa độ cho người phúc đẳng hà sa.
Mặc dầu ai bệnh hoạn không qua,
Lòng thành kêu tới Chúa Bờ ngài cứu cho.
Chúa bà cứu cho tai qua nạn khỏi,
Lại cứu người qua khỏi trầm luân.
Nước tiên tẩy sạch bụi trần,

Thanh cao rồi lại mười phần được thanh cao.
Chữ cương thường, Chúa treo cao giá ngọc,
Chữ công, dung, từ đức phải ghi.
Đệ tử chúng con khấu vái tâu quý,
Thác Bờ Công chúa xin độ trì chứng minh.
Đáng anh linh soi đời vời vợi,
Mất chữ trung thời tội phải mang.
Lưới trời bỏ khắp bốn phương,
Nếu mà hại nhân, nhân hại khôn đường thoát thân.
Đáng nên đáng cảm cân này mực,
Lấy chữ tôi, chữ phúc mà cân.
Chớ khoe tron vẹn muôn phần,
Chữ đức mà đã kém, thời Chúa cân sao cho bằng.
Đừng có chê những kẻ bản hàn,
Công đức mà tươi tốt, Chúa cho vẽ vang sau này...
Thiền quang sáng tỏ lưng trời,
Một màu xuân sắc tốt tươi đượm đà.
Trên ngàn lăm quả, nhiều hoa,
Châu Bà đốt đuốc vào ra sớm chiều.
Hò mây nặng trĩu lưng đèo,
Nón chiêng, hài sáo mỹ miều xinh tươi.
Con dao quai, túi vóc ở bên người,
Vin cành hái quả, nói cười liú lô.
Đào, lê, cam, quít, nhãn, dứa,
Giờng cay, mướp đắng, hết trưa lại chiều.
Chúa Bà băng ngàn, vượt núi cheo leo,
Gót tiên dừng đỉnh qua đèo sớm mai...

19. VĂN QUAN LỚN ĐỆ NHẤT

Thỉnh mời Đệ Nhất tôn ông,
Quyền thu tam giới phi phong phép màu.
Thượng thiên xe giá lên châu,
Khâm thừa sắc chỉ phong hầu ra oai.
Trên thượng giới, tôn quan ngài giáng thế,
Vâng sắc trời cứu thế độ dân.
Sắc vua ban - Quan lớn Đệ Nhất, Thượng đẳng
tối linh thần.

Khắp hòa thiên hạ muôn dân đảo cầu.
Khắp tám cõi cứu châu vọng bãi,
Quan lớn Khâm thừa để lệnh sắc vua ban.
Số sinh, số tử liệt hành chua phê.
Một cơn mưa gió tức thì,
Sấm ran tám cõi, mưa che ngắt giờ.
Đuộm nhuần thiên hạ đòi nơi,
Thừa nhàn xe giá lên chơi các tòa.
Ba mươi sáu lớp tiên nga,
Bồng Lai tiên cảnh không qua chút nào.
Bạt tiên thơ hiển bàn đào,
Cờ tiên, điện thánh tháp cao đòi tuần.
Đàn huyền gảy khúc Nam xuân,
Cờ tiên, điện thánh, thơ tuần ngâm nga.

20. VĂN QUAN LỚN ĐỆ NHỊ

Thiên đình Đệ Nhị quyền cai,
Kiêm tri tam giới khâm sai đại thần.
Có phen giá võ đằng vân,
Tám muôn công tử xa gần làm tôi.
Giời làm đại hạn nắng nôi,
Tấu ông giá võ một thôi dần dần.
Khâm sai Hà Bá, Thoải thần,
Tự nhiên dâng nước, ầm ầm mưa sa.
Thuận thời thiên hạ xướng ca,
Nam nữ trẻ già đều sợ phép ông.
Lệnh truyền sắc hạ Thoải cung,
Thoải tề, Thoải tộc, Long cung, Thoải tề.
Dù ai đi sớm về trưa,
Phong hòa, vũ thuận, thái huê thành thời.
Thanh nhàn thông thả ngôi chơi,
Chọn người số mực, đổi người số son.
Trông lên thấy giang sơn bát ngát,
Không đâu bằng đền thờ quan Giám sát trên lâm sơn.
Đá lô xô, nước chảy tràn tràn,
Điều một thú cỏ hoa như vẽ.
Năm Bính Dần, mồng mười tháng tám,
Thái hậu bà sinh giáng Tôn ông.
Bách quan vọng tấu cứu trùng,
Chua phê long bút, sắc phong thái hòa...

21. VĂN QUAN LỚN ĐỆ TAM

Thỉnh mời quan Thái tử Đệ Tam,
Phương phi diện mạo, dung nhan khác thường.
Đạo chơi chốn Thiên đường, Thoải phủ,
Trấn Lành quan mới trấn Lành giang.
Coi đủ khắp bốn phương,
Ông lớn nhân khi màn hạ ngai vàng,
Cầm cân này mực phàm trần thế gian.
Lòng thành thấp một tuần nhang,
Tấu thỉnh đức vương quan,
Đệ tử nay dâng tiến văn dẫn sự tích

Thánh hoàng Tam phủ.

Sơn xuyên đục tú, hà hải chung linh,
Quan lớn Đệ Tam con vua Bát Hải Động Đình,
Tôn danh hiệu Đệ Tam Hoàng thái tử.
Văn thần cảm tú, võ tòng ông lớn lược thao.
Bồi dung tướng mạo anh hào,
Đại trung chính, tài cao quán cổ.
Quan lớn Đệ Tam con vua Thoải phủ,
Quan lớn Thái tử thụ hoàng ân.
Tiệc hai mươi bốn tháng sáu, đàn nhật

Quan lớn sinh thần,

Bày tiệc ngọc, thơ ngâm phủ đọc.
Các bách quan vào châu chực,
Đủ cả quan văn, quan võ xếp đôi hàng.
Trong triều thần lễ nhạc uy quang...

Có phen chấp chính kỳ cương,
Cầm cân này mực sửa sang cõi giới.
Chấn đũa ngai cầm quyền đối số,
Phép mầu Quan tối tú tối linh.
Lệnh truyền thủy bộ chư dinh,
Tuần du thế giới thiên đình làng quan.
Chiếc thuyền nan nổi dòng Xích Bích,
Quân đưa chào du lịch bốn phương.
Có phen tuần thú sông Thương,
Trở về tỉnh Bắc, qua giang Lục Đầu.
Có phen chơi sông Dâu, sông Ngát,
Ngự trên đền, đàn hát vui chơi.
Có phen dạo khắp mọi nơi...

22. VĂN QUAN LỚN ĐỆ TƯ

Tiệc xướng ca thỉnh mời quan Tư phủ,
Vốn con giới cai quản ở Thiên cung.
Sắc vàng chơi chói vua phong,
Quyền cai Tư phủ uy hùng dậy vang.
Chuyển quan sang trên giới dưới đất,
Quán sông Tri đạo Phật truyền ra.
Cầu Ô bắc sông Ngân hà,
Liệt bày tinh tú bày ra ngang giới.
Đạo thờ chơi Nam Tào, Bắc Đẩu,
Số trần gian lão ấu chép biên...

23. VĂN QUAN LỚN ĐỆ NGŨ

Đệ tử con nhất tâm cung thủ,
Thỉnh mời Quan Đệ Ngũ Tuần Chanh.
Quan lớn tuần ta lẫm liệt tung hoành,
Trừ tà sát quỷ Ngài nên danh bậc tướng tài.
Cảnh Thiên Thai quan tuần giá ngự,
Các cô nàng tiên nữ vào dâng hoa.
Ninh Giang từ sinh quán nương gia,
Dấu thiêng Ngài ghi để một tòa quan lớn
ngự ngôi cao.

Lệnh truyền thiên đội vạn cơ,
Quan tuần bấy giờ Ngài xe giá anh linh.
Trước là khám xét điện đình,
Sau là thu tróc tà tinh phen này.
Đánh đầu trăm trận nên công,
Con sông Thương đột phá treo cung non Đoài.
Quan lớn tuần Ngài làm quan thật đáng nên quan.
Ngọn cờ ngọn kiếm vua ban,
Đánh Đông dẹp Bắc cho an nước nhà.
Sông Chanh, sông Chanh ơi sông Chanh,
Non nước còn ghi trận tung hoành,
Lẫm liệt oai phong gương tráng sĩ,
Ngàn thu còn để dấu anh linh.
Hỡi ai qua bến sông Chanh,
Có nhớ người tráng sĩ tài danh tuyệt vời.
Dấu rằng nước chảy hoa trôi,
Bến sông Chanh còn đó, Quan lớn Tuần còn ghi.
Tiếng loa đồng gọi nước sông Chanh,

Lưỡi gươm cứu nước tung hoành là ai.
Sông Chanh cất tiếng ca lời,
Có Quan Đệ Ngũ sáng ngời chiến công.

24. VĂN QUAN LỚN ĐỆ NGŨ

(Bài 2)

Đệ tử con khấu đầu cung thủ,
Kiến văn châu Quan Đệ Ngũ Tuần Chanh.
Ra đi lẫm liệt tung hoành,
Thần thông lục trí Ngài nên danh bậc tướng tài.
Đất Văn Lang vào triều Thục Phán,
Giặc Triệu Đà có ý tranh công.
Thiên triều ra lệnh tiến binh,
Thuyền bè qua bến sông Chanh rợp trời.
Quan lớn tuần Ngài đánh Đông dẹp Bắc,
Đã quyết lòng đánh giặc ghi công.
Làm trai đáng mặt anh hùng.
Đông du đột phá treo cung non Đoài.
Gươm đã tỏ, quan Tuần soi đời lại càng tỏ,
Trần Ninh Giang vạn cổ anh linh.
Bấy lâu nay Quan lớn Tuần Ngài đắp lũy xây thành,
Khắp miền duyên hải sông Chanh đều nức lòng,
Khắp bốn phương tiếng quan Tuần đâu đâu
đều lừng lẫy,

Khắp mọi miền đã dậy thần cơ.
Các cửa sông thời đâu đó phụng thờ,
Kỳ Cùng lại nổi ngôi đền thờ Quan lớn Tuần Chanh.

25. VĂN QUAN HOÀNG MỘT

Tấu ông Hoàng Một phi phương,
Khi thặng thượng giới đẹp duyên cười rông.
Con vua Đế Thích chính tông,
Cửu châu tám cõi sắc rông nhơn nhơ.
Vòng vàng, thẻ bạc, thoi đưa,
Đào tiên sớm báo phong ba cửu trùng.
Giờ lành, giữa tháng quế đông,
Tiên phòng mở cửa treo cung non đoài.
Quan Hoàng đẹp dễ tốt tươi,
Ngôi ở trên giờ, quyền bính bốn phương.
Mặt hồng, mày quế đoan trang,
Tuyết thua da trắng, liễu nhường mày xanh.
Khăn đào ngự áo vàng anh,
Truyền thần ai họa bức tranh nào tày.
Vòng vàng, nhẫn ngọc xuôn tay,
Cổ in kim khánh, chân giày chấn thoa.
Ở đẹp lòng thánh mẫu vua cha,
Nâng niu như thể bông hoa trên cành.
Đào tiên ba bảy xuân xanh,
Tài huê rất mực, thông minh tuyệt trần.
Đầu thuyền quy Phật Quan Âm,
Phật ban lục chỉ minh tâm thiện tài.
Trong thời học phép Như Lai,
Ngoài thời giác ngộ văn bài sử kinh.
Tiêu dao dưỡng tính tang tình,
Thơ tiên một túi, phật kinh trăm tờ.

Khi phong nguyệt, lúc bi từ,
Sớm trông huê nở, tối chờ trăng trong.
Khi xiếu lĩnh, lúc non bông,
Cành cây mắc võng, lòng sông thả thuyền.
Người thành thị, khách lâm tuyền,
Nam thanh nữ tú mình quyền bóng sang.
Đền phong quang đẹp ý Quan Hoàng,
Khác nào thu cúc phong quang tới tuần.
Biết bao bẻ ái nguồn ân,
Thi tài, thi sức, thi văn, thi từ...

26. VĂN QUAN HOÀNG ĐÔI BẢO HÀ

Thờ càn khôn mở đầu Nam Việt,
Đất Thanh Hoa nhân kiệt địa linh.
Tấu Quan Hoàng Triệu giáng đình,
Vào nhà Lê Sĩ nổi danh tướng tài.
Ông Hoàng con vua thứ hai,
Đời Lê Thái Tổ quyền cai triều đình.
Có nhà họ Mạc bắt bình,
Sai Quan Hoàng Triệu để hành binh sang.
Khi đi chế độ nghiêm trang,
Khi về đất Tống Sơn, Triệu Tường.
Bông đầu phát gió phi thường,
Ông Hoàng về tới Triệu Tường rừng xanh.
Đùng đùng nổi giận mây xanh,
Tự nhiên biến tướng nước danh lạ thường.

Kiểm tri địa phủ, thiên đường,
Khi vào phủ tộc phủ tang ra về.
Tới Giang Khê trở về Phố Cát,
Tọa Thạch Bàn đông đạt Thiên Thai...
Tai nghe tiếng nhịp cung đàn,
Miệng ngâm thơ phủ, tay đàn cung xương...

27. VĂN QUAN HOÀNG BA

Ông Bơ biến lên mặt nước lạ lùng,
Rõ ràng ông Bơ Thoải chân dung khác thường.
Trong sáng như gương, trần ai không bụi,
Bầu rượu tiên, thơ túi xanh xang.
Khăn thêu, áo trắng, đai vàng,
Chân hài mỏ phượng, vai mang đôi hèo.
Cưỡi ngựa bạch, vai mang cung tiễn,
Thanh gươm trường, ông Bơ đứng đỉnh bước ra.
Ông thương dân mấy cõi tha bà,
Lòng tham chìm đắm khó hòa được lên.
Các cô tiên xếp hàng rong ruổi,
Đón ông Bơ về dưới động Thoải cung.

Ông vô từ Hàn Sơn, Thanh Hóa vô ra,
Vua sai, mẫu cắt vác hèo hoa đi chắm đồng.
Ông chắm đồng từ thuở mười ba,
Đến năm mười tám, bắt các ghé ra phải đi trình đồng.
Ông đi chắm đồng hết Bắc sang Đông,

Trai thanh gái lịch, ông đi chắm đồng đổ gỡ cho ra.
Ông Hoàng về đồng múa đôi hèo hoa,
Cưỡi con bạch mã, ông đi ra kinh kỳ.
Ông Hoàng về đồng múa đôi hèo trắng, hèo vàng,
Hèo trắng dâng vua Thoải Phủ, hèo vàng
dâng mẫu Tuần Vương.

Tay tiên chuốc chén rượu đào,
Dâng lên cúng mẫu đôi cô dâng vào ông Hoàng xơi.
Tay tiên chúc chén rượu mời,
Nhất tuần sơ, nhị tuần ái, chén vui chén đầy.
Thỉnh mời ông Hoàng xơi cạn cốc rượu này,
Độ cho thanh đồng đệ tử ngay rày được chữ vinh an.
Chén rượu tam tuần,
Hiển chén rượu tam bôi,
Cô dâng điều thuốc để ông Hoàng ngồi ông nghe thơ.

Vậy có thơ rằng:
Chén rượu lưu ly ông Bơ say chénh choáng,
Hiển tưu xong rồi ông Bơ mới nghe thơ.
Ông ngâm câu thơ bạch tuyết,
Ông bạn cùng tuyết, nguyệt, phong, hoa.
Ông lấy chén rượu Hằng Nga làm thích ý,
Phong cảnh đến đây làm cho ông thêm thú vị,
Cảnh thanh nhàn, tùng, cúc, trúc, mai.
Cỏ non, sen ngó tận ngàn,
Đường đi lẽ mẫu hỏi có gần hay xa.
La thay, lưu thủy đào hoa,
Những cô tiên chuốc rượu nay đã biến đâu.

Cỏ non xanh biếc một màu,
Xưa kia hồ để ai hầu tiền luân.
Người trần đâu có gặp được tiên,
Lạ thay Lưu Nguyễn là duyên tình cờ.
Xưa nay ghé ông không được gặp tiên bao giờ,
Bởi vì đi lễ mẫu nên mới được tình cờ gặp tiên...

28. VĂN QUAN HOÀNG BẢY BẢO HÀ

Hầu vua, hầu mẫu tam tòa,
Thỉnh Quan Hoàng Bảy Bảo Hà giáng lâm.
Khi vui hiến tửu nhậm trà,
Ô long, nha phiến Yên Hà rất sang.
Diên tẩu, thiết nhĩ, đồng đen,
Khay tầm hổ phách lạng nguyên vàng mười.
Đầu xe bút ngọc tam khôi,
Têm trầu móc bạc răn chuỗi vàng ngà.
Khay tầm giát những vàng hoa,
Chụp đèn ngọc thạch in hoa tứ bình.
Hộp trầu ông khám tứ linh,
Trong con long ám đua tranh đôi đầu.
Hộp thuốc rằm chính cống bên Tàu,
Mười hai tiên nữ tiêm hầu rước Quan Hoàng xoi.
Khói toả ra ngát bốn phương giới,
Hút năm ba điều ngự vui thanh nhàn.
Các cô dâng nghiên mực bằng vàng.
Cô dâng bút ngọc Quan Hoàng để thơ...

29. VĂN QUAN HOÀNG BẢY BẢO HÀ

(Bài 2)

Đất Hồng Nam bao xír vào ra,
Thỉnh mời Quan Hoàng Bảy đất Bảo Hà người giáng lâm.
Gương núi Ngọc ở quanh đồi chim hót,
Trước sân đèn trúc mọc tháp cao.
Sáng trăng thanh ngoạn cảnh vườn đào,
Vàng trăng san sát có ba sao mọc giữa trời.
Thú ăn chơi, ông Bảy đủ mùi lịch sự,
Thuốc cống, trà tàu các cô tiên nữ sắm dâng ông.
Tẩu thiên tiên, xe bạc, hộp ngà,
Đèn pha lê, khay Văn Mộng, chén Tích Trĩ pha trà
Liên Tử Tâm.
Hội quỳnh tiên cô vào chuốc chén trà Ô long,
Tay cô nâng bình ngọc, các bạn tiên dâng chén vàng.
Chén trà Ô long hiến thượng kim bàn,
Dâng trà Mẫu đơn, dâng trà Long Tinh chúc
Quan Bảy Hoàng yến vui.
Trà Hồng Đào ba chén dâng mời,
Nghinh hương mỹ vị cũng đương mùi kỳ tâm.
Vây có thơ rằng:
Trù hoạch quân ca tám đặc hàn,
Quan Hoàng Bảy nung gan thành sắt luyện tiên đan.
Vi vu sáo trúc trời mây khói,
Kỳ cục thâm canh đất nổi hàn.
Ngọc Hoàng xuống sai lòng ông Bảy Hoàng ngài rung chuyển,
Cương thường nặng gánh dạ sắt son.
Áy mùi phong nguyệt là thế thế,

Giục ả phù dung cuộc gọi hôn.
Thỏa mùi phong nguyệt nước non,
Quan Hoàng Bảy đê mê quốc tú quốc hôn xưa nay.
Phù dung ơi, nàng hiện đâu đây,
Mà dường như ngọn cỏ cành cây la đà.
Hay Quan Hoàng còn ngắm nguyệt xem hoa,
Mười hai cô dâu vào tiêm thuốc pha trà để rước
Quan Hoàng Bảy ơi.

Kiếp nhân sinh ba vạn sáu ngàn ngày,
Say cũng lụy Quan Hoàng Bảy không say thời cũng tục.
Ngang trời đất, Quan Hoàng Bảy dọc ngang, ngang dọc,
Trai anh hùng hun đúc chí càn khôn
Giáo trong tay trăm trận dạ không sờn,
Xoay trời đất, Quan Hoàng mở kho tàng vô tận,
Giáo trăm trận xông pha vào huyết hổ,
Khách tài tình còn nặng nợ thú phong lưu.
Bóng huê đang soi tỏ mặt anh hào,
Dấu Khanh tướng cũng xiêu xiêu đủ mùi vị,
Nào là lưu thủy đào hoa,
Nào cô tiêm thuốc, các cô pha trà đâu ở nơi đâu.
Cỏ cùng cây đũa chen hoa lá tằm ngàn,
Hoa đào năm ngoái mười phần kém xa,
Xáng u liu phần ở xa nay còn kém xa.
Đình non xinh khen ai khéo đúc nên bầu,
Người trần phàm xưa nay hồ dễ có ai hầu mới được
chín ghê.

Bát vạn hùng binh,
Ông Bảy truyền bát vạn các tướng hùng binh,
Kiêu vàng đâu ra đón rước ông Bảy lên thiên đình
về Bảo Hà tấu đối việc quan.

30. VĂN QUAN HOÀNG MƯỜI

Ông Hoàng Mười trấn thủ Nghệ An,
Ở huyện Thiên Bản, làm quan đất Phủ Giày.
Cành hồng thấp thoáng bóng trăng thanh,
Nghệ An có đất thanh minh ông Hoàng Mười.
Mũi gươm thiêng ông Hoàng Mười chống đất, chỉ giới,
Đánh Đông dẹp Bắc việc ngoài binh nhung.
Tuổi thanh xuân một đấng anh hùng,
Tài ba lỗi lạc khắp vùng Nghệ An.

Ai vô xứ Nghệ thì vô,
Qua cầu Bến Thủy tới kinh đô ông Hoàng Mười.
Trông cây lại nhớ đến người,
Ăn miếng giàu cau đậu, nhớ đức ông
Hoàng Mười không quên.

Trông hoa lại nhớ đến người,
Trông cây lại nhớ đến ông Hoàng Mười Nghệ An.

Hoa đào rơi rắc lối Thiên Thai,
Suối tiễn, oanh đưa luống ngậm ngùi.
Nửa năm tiên cảnh, một bức trần ai,
Ước cũ duyên xưa có thể thôi.
Đá mòn, rêu nhạt, nước chảy, hoa trôi,
Cánh hạc bay lên ngút tận trời.
Ngõ hạnh, suối đào xa cách mãi,
Ngàn năm hẹn ước, bức gương soi.
Nghê thường hội nghị quân tiên,
Được tin ông Hoàng đến, thiên duyên chạnh lòng.

Văn tiên mượn cánh chim hồng,
Ông Mười soi tỏ tác lòng gió giăng.
Cầu Ô đem bắc sông Ngân,
Ngôi trong cung Quảng đêm xuân mơ màng.
Bóng giăng soi tỏ canh trường,
Đã cam tắc dạ tuyết sương cùng người.
Thủy tiên diu dặt đón mời,
Bấy lâu khao khát đầy vui sao đành.
Biển đào lên tới ngàn xanh,
Biển tiên cánh cũ nặng tình nước non.
Trúc xinh, cô quế cũng giòn,
Phù dung yếu điệu, mẫu đơn nở nà.
Ngày ngày lên núi ngóng trông,
Đỏ hai khước hạnh đợi mong Đức Hoàng.
Nhớ xưa hẹn ngọc thề vàng,
Hôm nay gặp mặt ông Hoàng đến nơi.
Xuống suối rồi lại lên đồi,
Bấy nay chỉ những đứng ngôi ngân ngọc.
Vào rừng bẻ lá đề thơ,
Cây đôi cánh nhận tin đưa tới người...

31. VĂN QUAN HOÀNG MƯỜI

(Bài 2)

Đức Hoàng Mười trấn thủ Nghệ An,
Ở huyện Thiên Bản, làm quan đất Phủ Giày.
Lưỡi gương thiêng chống đất giữ trời,

Người đánh Đông dẹp Bắc việc ngoài chốn binh nhung
Tuổi xuân một đấng anh hùng,
Việc tài danh ông nổi tiếng khắp vùng Nghệ An.
Lòng thành dăng một tuần nhang,
Tấu về Thủy phủ các quan các tòa.
Chén quyền hôm nay thượng hội hoàng hoa,
Chúc công ông Mười muôn tuổi mãn mà trường xuân.
Hội quần tiên rót chén rượu đào,
Nhất tuần sơ dăng lên bệ ngọc, các cô mới dăng
vào thỉnh quan Hoàng Mười xơi.
Người quần tiên vào chuốc chén rượu mời,
Rượu Chi mai xong rượu Bạch cúc để các cô dăng
mời rước ông Mười xơi.
Bắt để tay tiên các cô chuốc chén rượu mời,
Nhất tuần sơ dăng, nhị tuần ái để tam mời,
ông hiến tam tuần trung.

(Hò Nghệ An:)

Ở mà nước sông Lam rằng là trong rằng là đục,
Mà núi Hồng Lĩnh thì mỗi đỉnh mỗi cao.
Mà sáng trăng thanh ông Mười đi ngoạn cảnh chơi
vườn đào,

Dừng chân mà ngắm mát có vì sao giữa trời.
Ai qua xứ Nghệ thì vô,
Qua sông Bến Thủy tới kinh đô quan Hoàng Mười.
Các cô sửa sang áo thắm khăn điều,
Mặc qua các cô ngọc ngân trăm chiều cũng bởi vì ông.
Ông Mười ra về để gói xếp ai mang,
Hè hoa ai vác, ông Mười Hoàng ai trông.
Ông Mười lại sai cô Quế, cô Hồng,

Hèo hoa, gói xếp, đèn lồng mới tay mang.
Ông Mười lại sai thập nhị các cô tiên nàng,
Mười hai các cô đón rước để ông Bơ Hoàng
về bến Kỳ đất Nghệ An.

32. VĂN CÔ NHẤT

Gió đưa nhang xạ ngát lừng,
Thỉnh mời Cô Nhất giáng chung Nam thành.
Cô chơi Hà Nội, Bắc Ninh,
Nội thành, ngoại phố một mình rong chơi.
Chơi thôi cô lại tái hồi,
Nghệ An, Hà Tĩnh là nơi đi về.
Quảng Ninh, Quảng Trị, Thừa Thiên,
Quảng An, Quảng Nghĩa, Phú Yên, Khánh Hòa.
Bình Định, Gia Định bao xa,
Khi ra Ba Xá, lúc ra Chiêm thành.
Đạo chơi sáu tỉnh nức danh
Trở về đến đất tỉnh Thanh ngự đồng.
Nhận đồng má phấn lưng ong,
Cô Nhất nhận đồng tiến Mẫu Sòng Sơn.
Phép cô lục chế ai hơn,
Quyền cô cai quản giang sơn Thoải tề.
Khăn đào, áo lục phủ che,
Trần gian không có biết chi chằng là.
Nhận đồng chấm lính không xa...

33. VĂN CÔ NHẤT VĂN ĐÌNH

Dù ai vượt núi băng ngàn,
Kêu Cô Đệ Nhất mở đường khai thông.
Thương ai xin chấm lính nhận đồng,
Soi đường chính đạo, thoát vòng u mê.
Dù ai bệnh hoạn trăm bề,
Một bầu tiên dược đem về cứu cho.
Văn Đình đã nức tiếng cô,
Kẻ đem trả lễ, người vô cầu tài.
Lễ cô quả nón, đôi hài,
Đòn cong quảy dây, hoa tai bấm vàng.
Khi chơi Hương Tích, Đèo Ngang.
Té Tiêu, Cầu Râm, Ba Hàng đôi xanh.
Khi chơi Suối Rút, Hòa Bình,
Sông Bôi, Chợ Bến gặp ghềnh chèo đua.
Khi chơi thành thị kinh đô,
Khi chơi Nhị Thủy, Tây Hồ cảnh thanh.
Nửa đêm giờ tý hiện hình,
Đưa thuyền bẻ lái rành rành trên sông.
Trẻ già trai gái một lòng,
Kêu Cô Đệ Nhất ngự đồng cứu sinh.

34. VĂN CÔ ĐỆ NHẤT THIÊN THANH, CÔ ĐỆ NHỊ ĐẠI HOÀNG

Huệ lan thơm nức một nhà,
Còn nguyên cánh ngọc, mận mà lá xanh.
Chốn thiên thanh thường ra khăn vải,
Ngắm lòng trời lại ái lòng dân.
Chiêm bao phút thấy mộng thần,
Sao sa đôi vị phu nhân mơ màng...
Tan giấc quế, hồn tiên chợt tỉnh,
Thắp hương thơm một đỉnh dâng lên.
Lâm râm phút ngọc còn yên,
Động đào vừa hé đôi tiên xuất hình.
Kêu cầu cho bổ công sinh,
Một năm là một giờ dần tốt thay.
Xuân sang, hạ tới, thu bay,
Giăng tròn nay đã hơn ngày rằm xưa.
Đức Thái hậu đặt cho mỹ tự:
Cô Đệ Nhất Thiên Thanh, Cô Đệ Nhị Đại Hoàng.
Thờ xưa có giặc Phạm Nhan,
Đôi cô ra sức dẹp an nước nhà...

35. VĂN CÔ ĐÔI THƯỢNG NGÀN

Trên ngàn trùng rừng xanh bát ngát,
Cô Đôi về mộ Phật Quan Âm.
Tay đàn miệng hát ca ngâm,
Điểm đa điểm đốt, tiếng trầm nhật khoan.
Vượn trên non ru con rầu rĩ,
Dưới suối vàng năn ni véo von.
Vui về thú ở lâm sơn,
Trên ngàn Cô Thượng ca ngâm ngày ngày.
Rườm rà một mái tóc mây,
Khăn xanh lấy chít, vành dây đội đầu.
Chải phấn hồng, in giày cao gót,
Điều hình dung tốt tốt tươi tươi.
Ba gian lều mát thành thơ,
Sớm rong đình núi, tối ngồi sườn non.
Hát rằng tang tỉnh tình tang,
Ai ơi có biết Cô Đôi Ngàn cho chẳng.
Tứ bề hieu quạnh vắng tanh,
Măng tre, măng nứa, trúc xanh đầy ngàn.
Chắp tay bái thỉnh Cô Đôi Ngàn,
Bầu trời, cảnh Phật phong quang bốn mùa.
Trên bát ngát trăm bông đua nở,
Kẻ ngược xuôi qua lại cúc cung.
Chơi đâu thời đó nào nùng,
Dạy chim biết nói, dạy người rừng bán buôn.
Có phen dạy vượn ru con,
Con kêu, con hót, ni non buồn rầu.

Một đàn cầm thú bảo nhau,
Con kêu, con hót, con tâu, con quy.
Con bay về trước cửa rù rì,
Giọng như chim sáo tí ti tinh tà...
Tĩnh cô hay măng trúc măng giang,
Củ mài, củ tía, khoai môn trên rìng.
Tĩnh hay đàn gảy tang tình,
Dập dùi tiếng phách tiếng xênh reo hò.
Khi hào tổ, lúc hò dô,
Khi vào Ba Dội, khi vô đường chèo.
Răng đen má phấn mỹ miều,
Miệng cười hoa nở, mọi điều mọi hay.

36. VĂN CÔ ĐÔI THƯỢNG NGÀN

(Bài 2)

Khấu đầu vọng bái tiên cung,
Thỉnh cô Đôi Thượng đôi thông cô ngự về.
Thoi ai chèo ở Giang Khê,
Bằng thoi cô Đôi Thượng chèo về ngàn xanh.
Trên ngàn Cô Đôi anh linh,
Ngôi sao công chúa quyền hành núi non.
Anh linh đã có tiếng đồn,
Sấm ran mặt biển, chớp mưa tuôn đầu ghênh.
Da ngà, mắt pì ượng long lanh,
Cổ kiêu ba ngón tựa người sơn trang.

Quyền cai các lũng, các lang,
Sơn tinh cầm thú, hổ lang về châu.
Khấp hòa tam thập lục châu,
Chín tầng khe suối một bầu tiêu dao.
Gập ghềnh quán tháp, đồi cao,
Đền mây tháp thoáng, giăng sao lững lơ.
Nón chiên, vai quây lãng hoa,
Đền vua, phủ thánh vào ra chơi bời.
Thanh vắng cùng lúc êm giời,
Ngồi trên đỉnh núi gheo người Hằng Nga.
Tay đàn, miệng lại ngân nga,
Bẻ bai giọng sáo, ề a giọng Mừng.
Tiếng Kinh, tiếng Mán tỏ tường,
Lục châu Quan Hòa lúu lờng lúu lô.
Vui chơi dạo khắp Ngũ hồ,
Đua chèo bắt mái hò dô lại về.
Vui chơi ngàn mái ngàn me,
Ngàn giang, ngàn nữa, trúc, tre, ngàn vầu.
Hai cô mỹ nữ theo hầu...
Cô xe chỉ thắm, cô xâu hạt vàng...

37. VĂN CÔ BƠ THOẢI

Đêm qua chớp bể mưa giông,
Nhác trông đã thấy con thuyền rồng bơi xa.
Phách nhất cô bẻ lái ra,
Phách nhì giậm nhịp, phách ba cô cầm chèo.
(lên tiếng dô khoan)

Phách rắng phách nhất (Dô khoan)
Cô bẻ lái ra (Khoan hò dô khoan)
Phách nhì giậm nhịp (Khoan hò dô khoan)
Phách ba cô cầm chèo (Khoan hò dô khoan)
Một mình cô đùng đình thuyền nan
Cô chèo năm ba mái (Khoan hò dô khoan)
Không sai mái nào (Khoan hò dô khoan)
Chèo đi các lạch (Khoan hò dô khoan)
Sang sông Hải Hà (Khoan hò dô khoan)
Tới đầu Cờ Môn,
Thờ Tứ phủ Vua Bà,
Cắm sào đỗ lại,
Xướng ca ba ngày.
Lệnh thánh cô truyền,
Khắp hết Đông Tây,
Hoàn sinh cải tử
Ngày ngày ai đang.
Chèo từ đầu ghềnh,
Chèo vô quán Cháo.
Cung văn đàn sáo,
Tới tỉnh Ninh Bình.
Vô chùa Non Nước,
Lễ Phật, tụng kinh.
Tháng ba hội Mẫu,
Tới Ngã tư Gôi.

Lễ Mẫu đã rồi⁽¹⁾,
Chèo chơi đã bóng,
Quân cô chèo chống
Tới phủ công đồng.
Cô đứng cô trông
Sang đền Lục vị.
Cô ngồi cô nghỉ,
Lên chùa Thiên Hương.
Lễ Phật mười phương,
Sang đền Mẫu Thượng.
Cô chèo giờ xuống,
Về phủ Đức Vua.
Khắp cả đền chùa,
Về chơi lăng Mẫu.
Mặt trời gác sấu,
Thuyền đã tới nơi.
Cô (không) bắt thị nữ,
Sắm lễ nơi cô lên đền.

⁽¹⁾ Từ đây, có bài hát tiếp là:

Chèo về đền chính,
Nhận đồng chám lính.
Sang đền Lục vị,
Cô ngồi cô nghỉ.
Chèo tới gác ba,
Chèo khắp hai hà,
Chèo về Vân Cát.
Chuống kêu đàn hát,
Lễ vật xướng ca,

Băng thú hàng hà,
Ban công tiếp lộc.
Ngày nay xe giá,
Về đồng chèo chơi
Ràng thuyền, ràng thuyền,
Ràng thuyền tới bến,
Tới bến cô ơi!
Xin cô lễ Mẫu,
Bò cầu noi tới đền.

38. VĂN CÔ BƠ THOÀI

(Bài 2)

*Động Đình thỉnh bóng cô Bơ,
Lên khơi xuống lộng dưới tòa Thủy cung.
Tóc mườn mượt cô rung rinh bóng liễu,
Cô mới thẳng đường ngói cô thẳng chiếu trần gian.
Cong cong nét liễu nằm ngang,
Lung linh bóng nước cô lồng gương có đôi hình.
Vẻ xinh xinh cô da ngà điểm tuyết,
Má hồng hồng vẻ nguyệt tô son.
Tuổi thanh xuân đương độ giăng tròn,
Mây ngang bán nguyệt, dương đình nở hoa.
Áo mở ba gương xông toàn sắc,
Lược đòi môi, nhẫn ngọc cô luồn tay.
Cổ cô đeo chuỗi hạt, chân đi hài,
Vai đeo chàng mạng, tai đeo đôi hoán vàng.
Vẻ dịu dàng, cô càng thêm linh hiển,
Cô Bơ giá ngự đồng, cô phán chuyện xa xôi.
Cô vân du góc bể chân giời,
Ơ... ! Cô Bơ gọi đò mà không thấy đò thừa.
Nên càng chờ cô càng đợi càng trưa mất phiên châu.
Đò ơi cắm ở bến sông,
Có lòng chớ cô Bơ tôi sang với hay không
hỡi chú lái đò.
Cô nổi tiếng hò khoan (Khoan khoan hò khoan)
Chân cô bước xuống thuyền (Khoan hò dô khoan)
Phách nhất rồi cô ơi (Khoan hò dô khoan)*

*Phách nhì cô bẻ lái (Khoan hò dô khoan)
Phách ba cô cầm chèo.
Ghềnh đá cheo leo,
Trăng thanh rồi gió mát,
Cô cầm vững tay chèo,
Vượt thác mà cô ra.
Sao Đẩu, Ngân Hà,
Bước chân cô mây bạc,
Sáng lòa bóng gương.
Cá lượn từng đàn,
Từng con mà sóng nhỏ,
Tôm vàng nhòn nhơ
Tới cánh cô tới chùa,
Tiếng cô Bơ Thoài,
Rước vua cô lên đền.
Bắt lái sang ngang,
Tiếng cô Bơ Thoài,
Chèo sang bên đền.
Đôi tay, đôi tay,
Dâng bức thư tiên.
Đèo vong đức quán
Chanh yên đã về.
Thuyền rằng thuyền cô,
Đã tới bến rồi.
Xin cô gác mái chèo bơi cô lên đền.
Hoa đào còn đợi cô còn đợi gió đông,
Xót người thực nữ khăn hồng cô chưa trao.
Vẻ thanh giá ngọc cô càng cao,
Biết đâu quân tử mà cô trao duyên hài.*

Nhớ lời Mẫu gọi cô lên,
Một phen gắn bó với hai phen hẹn hò.
Mẫu dặn cô điều nhỏ tiếng to,
Kìa hương thơm huê ngát thơm tho lạ lùng,
Tấu tiên cô thương lấy ghé máy cô cùng...

39. VĂN CÔ BA HÀN SƠN

Mẫu hiển danh là bóng cô Ba,
Vào tô ra giọng cô xuống tòa Thoải cung.
Cô đẹp bằng Nghiêu, Thuấn nữ trung,
So bề tài sắc tiên cung nào tày.
Chiếc lược ngà, cô Bơ rẽ tóc mây,
Nón kính cô Bơ đội, chân văn hài cánh phượng thêu hoa.
Cô hồng hào má phấn môi son,
Lưng ong yếu điệu vẻ tròn khiến cô tốt tươi.
Vẻ thiên nhiên hình dung cô tâm thước,
Gót hài hoa càng bước càng xinh.
Cô đã nên quốc sắc khuy nh thành,
Mây ngang bán nguyệt, thương đình tiên cô nở hoa.
Áo trắng hoa hương xông tuần sắc,
Lược đôi môi, nhẫn ngọc luồn tay.
Gương soi phấn điểm nào tày,
Cổ đeo chàng mạng, đôi tai hoán vàng.
Cô sai thập nhị tiên nàng,
Quần là áo lượt dịu dàng bước ra.
Chiếc thoi cô đỗ bến Cô Tô,

Nửa đêm, cô Bơ nghe thấy tiếng chuông chùa Hàn Sơn.
Nổi tiếng hò khoan (Khoan khoan dô khoan)
Chân cô bước xuống thuyền (Khoan khoan dô khoan)
Chèo mở lái ra (Khoan khoan dô khoan)
Cô Bơ chèo từ (Khoan khoan dô khoan)
Hàn Thát cô chèo ra (Khoan khoan dô khoan)
Về phủ Giáp Ba (Khoan khoan dô khoan)
Vào trong đền chính (Khoan khoan dô khoan)
Chèo ra chân đồng.
Chèo về Phủ Bóng,
Cho tới Đền Gôi.
Tới nơi đền Lộ,
Đền Dâm, đền Sở,
Tới Linh Xá từ,
Đại lộ đền Đức Ông,
Cô Bơ vui chơi,
Đứng mũi thuyền rồng.
Yêu mến các thanh đồng,
Lễ Phật cô dâng hoa,
Cô lại chèo ra,
Về đền Cây Quế.
Qua cửa Xích Đằng,
Về tới đền Lành Giang,
Bái yết Quan Đệ Tam.
Rời ngược dòng sông,
Tới chùa Bồ Đề,
Ghé qua đền Ghènh,
Châu đức Mẫu Thoải.
Lại đến đền Châu,

Châu Đệ Tử Khâm sai.
Qua cửa đền Rừng,
Đền Rừng bên núi.
Qua đền Cửa Sông,
Yên Định, Thái Mộ,
Phố Mới xinh thay.
Tới phủ, tới đền,
Phủ xinh cảnh lịch.
Bốn mùa phong quang.
Thuyền rồng thuyền ai,
Lơ lửng ở bên Giang.
Ai qua bên Đoài,
Rước cô sang bên này.
Tới bến cô ơi,
Xin cô gác mái chèo bơi cô lên đền.
Một mái chèo về Bát Hải,
Danh tiếng đồn cô Bơ Thoải Mẫu yêu.
Mặt tròn, ba ngón cổ kiêu,
Môi son, má phấn, mỹ miều nét na.
Con sông Tuần Vương cô Bơ ngự chốn ngã ba,
Thuyền bè xuôi ngược cũng nhờ tới cô.
Chiếc thoi cô lênh đênh qua cửa Thần Phù,
Thuyền nan chèo quế nhật du tính tình.
Danh tiếng đồn cô Bơ Thoải anh linh,
Mười hai cửa bể quyền hành cô nắm trong tay.
Đền Thoải cung cô Bơ hội yến đêm ngày,
Có lệnh Mẫu gọi cô về ngay đền Hàng.
Danh tiếng đồn cô Bơ Thoải khôn ngoan,
Cô cứu sinh cũng lắm, cô độ oan cũng nhiều.

40. VĂN CÔ SÁU SƠN TRANG

Sông Hóa tới nơi,
Đền Suối Lân, sông Hóa tới nơi,
Con dâng, con tấu cung thỉnh mời cô Sáu Sơn Trang.
Ngôi đền thờ cô lập ở trên ngàn,
Lô xô đá mọc ngổn ngang tầng tầng.
Nước suối chảy rì rầm, róc rách,
Đôi cá uốn mình lẩn lách dưới khe.
Đền thờ cô cây mọc sum suê,
Có lối lên sông Hóa, có lối về suối Ngang.
Đền thờ cô huy hoàng lồng lộng,
Sắc tặng phong cô Sáu thượng đẳng tối linh.
Cô Sáu càng thêm nước tiếng thơm danh,
Trừ tà, cô trị bệnh cứu sinh cho đời.
Tiên cô Sáu vâng lời Thánh thượng,
Cô hái thuốc tiên độ lượng khắp nơi.
Hài non xanh đùng đỉnh cô lên đồi,
Cô quán xà cạp lại có chiếc gùi trên vai.
Đẹp đôi tai cô đeo vòng bạc,
Thẳng đường ngôi mườn mượt tóc mây.
Cô da ngà, vẻ ngọc hây hây,
Môi trâu cắn chỉ nở đầy khuôn trăng.
Cô nở nụ cười, hàm răng đen rưng rức,
Má xinh xinh mùi nước thơm bay.

Áo lam ngắn vạt rộng tay,
Nón buồm cô đội, tóc mây cô có bông huê cài.
Cô bước khoan thai lên chầu Chúa thượng,
Sớ trạng đem tiến nộp bên tam tòa.
Vì Mẫu yêu cô Sáu nét na,
Cô cho các đệ tử gần xa được yên lành.
Cô đành hanh trên đời có một,
Những kẻ gian tà cô Sáu không tha.
Cô Sáu thư phù điểm chú canh ba,
Canh tư thức giấc cô Sáu vào ra các cửa rừng.
Hú một tiếng thú rừng im bật,
Cô Sáu về hoa rắc hang sâu.
Đức Mẫu sai cô Sáu lên hầu,
Tay cầm cành ngọc đứng chầu một bên.
Đức Mẫu nhìn chỉ lên đỉnh núi,
Cô Sáu vâng lời vượt suối băng ngàn.
Cô đi tới đâu cầm thú reo vang,
Voi quỳ, hổ phục bên đường cô đi.
Tiếng từ quy bên đường gọi bạn,
Gà gáy rừng gọi sáng năm canh.
Tay tiên tia lá cô vịn cành,
Hái tài, hái lộc, cô hái danh cho đồng.
Chốn hiên mai cành hồng thấp thoáng,
Cô Sáu trên ngàn đã đáng Mẫu yêu.
Đêm đêm khăn túi nâng niu,
Ngày ngày cô trang điểm dập dìu vào ra.
Chùa chiền dâng chúc hái hoa...

41. VĂN CÔ TÁM

Trên Ba Bông, dưới lại Thác Hàn,
Qua đền Phong Mục sang bên Đồi Chè.
Đền thờ cô trưởng rủ màn che,
Có cô Tám Thượng Đồi Chè trên non.
Lắng tai nghe chim hót véo von,
Có cô Tám Thượng hái chè non trên ngàn...
Trông lên cây thị nhấp nhô,
Có cô Tám Thượng đang vô Đò Lèn.
Minh Tân phó Đò Lèn tên đặt,
Phủ Hà Trung là đất Thanh Huê.
Có cô Tám Thượng thay là,
Nơi gần kính trọng, nơi xa lai hàng.
Chốn đền Hàn cô vào khám mệnh,
Mẫu ban truyền cô được quản cai...

42. VĂN CÔ CHÍN ĐỀN SÒNG

Nguyên xưa giá ngự Đền Sòng,
Quyền cai chín giếng hầu trong tám tòa.
Gỗ cây sung cô lấy làm nhà,

Cây doi mắc võng trông ra cửa đền.
Thanh Hoa cảnh trí vô biên,
Vua sai dân lập ngôi đền xưa nay.
Tam tòa tiên thánh ngự mây,
Cô thời mắc võng ngự rày cây sung.
Giếng âm dương có mạch giao sông,
Chín mươi chín suối công đồng giao ra.
Đền thờ đường cái cô qua,
Có cây cổ thụ, có hoa nghìn cành.
Đền Đồi Ngang sơn thủy hữu tình,
Đôi bên long hổ đua tranh châu vào.
Nguyên xưa giá ngự Thiên Tào,
Bởi tha chén ngọc, cung cao đế đình.
Bách niên vua mẫu giáng sinh,
Tuổi vừa lên chín, gia hình còn thơ.
Còn đang uốn lưỡi đong đưa,
Ai mà không biết tính cô khó chiều.
Có phen giá ngự cây kiêu,
Ai ai đến đấy ra điều đơn sai.
Cô về tấu, đối thiên đài,
Thu giam hôn phách bỏ hoài giang tân.
Làm cho mê mẩn tâm thần,
Làm cho chuyển động tấm thân mơ màng.
Biết cô ra thời đến kêu van,
Cô cho hai chữ bình an lại lành.
Cô nay lắm phép tàng hình,
Sai năm quan tướng lôi đình tới nơi...

43. VĂN CÔ CHÍN

(Bài 2)

Nguyên xưa cô Chín hầu Mẫu trong Đền Sòng,
Quyền sai cứu tinh cô hầu trong tám tòa.
Cây sung cô lấy làm nhà,
Cây doi mắc võng trông ra ngoài đường.
Đất Thanh Hoa cảnh trí vô biên,
Vua sai dân lập ngôi đền thờ cô Chín ngay.
Đức Mẫu thời ngự chín tầng mây,
Cô nay mắc võng, cô ngự rày ở cây sung.
Cô Chín ngự đồng dệt gấm thêu hoa,
Long ly quy phượng, cô thêu ra đôi rồng châu.
Cô Chín thêu lên thò lặn ác tà,
Thêu non, thêu nước, cô thêu hoa, thêu người.
Cô thêu lên tám vóc đại hồng,
Để trước công đồng, cô đệ nạp đức vua cha.

Con chim kêu vượn hót ở trên ngàn,
Dưới khe cá bạc cá vàng châu lên.
Cô ngự tam thai ngũ nhạc án tiên,
Giăng trong gió mát quân tiên hội đồng.
Khi vui, cô Chín ngự chiếc xe rồng,
Lúc buồn phách trúc, đàn thông cung tỳ bà.
Dập dìu yến vũ oanh ca,
Thoắt thôi cô lại về tòa lâm sơn.
Cô Chín rong chơi mười chín cửa ngàn,

Ba mươi sáu động sơn trang phép mầu.
Cô lại về quán Cháo, chơi đèn Dâu,
Danh lam cố tích một bầu cảnh tiên.
Đền Cửu Tinh Mầu đã ban truyền,
Quyền cô chấp chính khắp miền trần gian.
Ai mà hữu sự đến kêu van...

44. VĂN CÔ BÉ THƯỢNG NGÀN

Con dâng văn Cô Bé trên Thượng Ngàn,
Luơng thời cát nhật, cô giáng đàn ngày hôm nay.
Riêng một thú trên ngàn,
Đình non bông ngọt cảnh sơn trang.
Xinh thay một thú ở trên ngàn,
Bầu trời cảnh Phật phong quang bốn mùa.
Trên bát ngát trăm hoa đua nở,
Dưới một bầy cầm thú nhón chơi.
Chim bay phấp phới mọi nơi,
Cá reo ngược nước đua bơi vẫy vùng.
Ở trên ngàn trùng gió reo lác đác,
Dưới đầu non cá chắc cheo leo.
Sông Thương nước chảy trong veo,
Kẻ xuôi người ngược hò reo vang lừng.
Núi đá xếp mấy tầng cao thấp,
Ngàn cỏ hoa tẫm tấp màu xanh.
Cô Bé càng nhìn đồi núi càng xinh,

Hoa phô sắc thắm đua tranh mọi màu.
Cô chi thú một bầu phong cảnh,
Mùi cơm lam thịt thính thích ưa.
Đồng Đăng, Ao Cá, Chợ Bờ,
Cao Bằng, Chiềng Lạng, Tam Cờ trên đất tỉnh xưa.
Kìa Chợ Mới về miền Cây Thị,
Chùa Tam Thanh nhất, nhị vào ra.
Cô Bé rong chơi Hà Giang, Bắc Mực, Bảo Hà,
Đêm canh khuya cô Bé đốt đuốc soi đường,
Cô dạy người Kinh, người Mán, người Mường làm nương.
Đêm canh khuya cô Bé đốt đuốc soi rừng,
Soi cho con chim lạc tổ tìm đường về với cây giao.
Nửa đêm cô mắc võng đào,
Đền thờ cô ở tận nẻo xa,
Có cây bên suối, có nhà sàn bương.
Quanh co độ mây trôi đường.
Men rừng, men núi, men nương, men đồi.
Đền thờ cô riêng một khoảng trời,
Gió lùa hiu hắt mây trôi êm đềm.
Dấu chi tàu lá che sương,
Chẳng quản xa đường không ngại ngược mây.
Ngàn hôm nay cô Bé loan giá về đây,
Sơn lâm hồ dễ một cây nên rừng.
Tường trai - đầu đội mũ Nùng,
Tường gái - đeo vòng, đầu quấn tóc mai.
Có phen lược giắt, trâm cài...

Các bạn tiên đứng đỉnh ra về,
Nón chiên hài sào lãng huê ngọt ngào.
Sớm sông Lô, tối vào Tuần Hạc,
Các bạn tiên đàn hát liu lô.
Rượu tâm hiến đủ ba hồ,
Cơm lam, thịt thính, khế chua, măng vầu.
Thoi độc mộc đua nhau bẻ lái,
Vượt muôn trùng thác cái, thác con.
Âm âm thác đổ đá mòn,
Xa nghe con vượn ru con buồn rầu.
Loại bách thú đua nhau tìm đến,
Vượt muôn trùng đem tiến quả hoa.
Lệnh cô Bé truyền voi trắng chéo ngà...

45. VĂN CÔ BÉ THƯỢNG NGÀN

(Bài 2)

Trên thượng ngàn ngàn xanh ngan ngát,
Giục cô Bé về sắp đặt cho đồng.
Tay cô đàn, miệng hát ca ngâm,
Điểm đà điểm đốt, tiếng trầm nhất khoan.
Cô ca rằng tang tính tình tang,
Ai ơi có biết cô Bé trên ngàn cùng trăng.
Bốn bề hiu quanh vắng tanh,
Mãng giang, măng nứa, trúc xanh đầy ngàn.

Chắp đôi tay bái thỉnh cô Bé Ngàn,
Sơn trang cô Bé xin cô giáng đèn cô chứng đây.
Người trần phàm vất vả lắm thay,
Mời cô lai giáng xuống đèn này cô chứng minh.
Cô đi theo hầu chúa động Sơn Tinh,
Mặt tròn vành nguyệt, má cô xinh phấn hồng.
Cô điểm màu da trắng tựa tuyết đông,
Tóc già già biếc, lưng ong cô dịu dàng.

Xuân sang cảnh thú hữu tình,
Núi rừng màu ngự thác ghềnh cỏ hoa.
Cô vào chỗ cấm một tòa thạch động,
Có đèn Ý Na lồng lộng ngôi cao.
Đèn cây xanh cô mắc võng đào,
Đèn Mỏ Phan cô ngự tháp cao mấy tầng.
Cảnh núi rừng đèo heo hút gió,
Thú sơn lâm hoa cỏ tốt tươi.
Đèn Minh Lương suối lượn quanh đồi,
Cô thường dạo cảnh khắp nơi hữu tình.
Về Lai Châu, Suối Rút - Hòa Bình.
Đình non trên Bắc Cạn một mình cô cheo leo.
Cô Bé rong chơi cung cấm động đào,
Sơn lâm phú lạc cô Bé ra vào động Sơn Trang.
Tính cô Bé hay già dí già nàng,
Tay cô tô thắm, hạt vàng cô đeo.
Sơn trang như nước thủy triều
Khi thẳng khi giáng khi đầy khi vui.
Ngày hôm nay tấu thỉnh khuyển mời,
Thỉnh mời cô Bé lại về nơi bản đền.

Đền thờ cô ở tận nẻo xa,
Có cây bên suối, có nhà sàn bằng.
Quanh co độ mấy thôi đường,
Men rừng, men núi, men nương, men đồi.
Đền thờ cô riêng một khoảng trời,
Gió lùa hiu hắt mây trôi êm đềm.
Dấu chi tàu lá che sương,
Chẳng quán xa đường, không ngại ngược mây.
Ngày hôm nay cô Bé loan giá về đây,
Sơn lâm hồ để một cây nên rừng.
Tuồng trai - đầu đội mũ Nùng,
Tuồng gái - đeo vòng đầu quấn tóc mai.
Có phen lược giặt trâm cài...
Các bạn tiên đứng đình ra về,
Nón chiên hài sào lãng huê ngọt ngào.
Sớm sông Lô tới vào Tuần Hạc,
Các bạn tiên đàn hát liú lô.
Rượu tằm hiến đủ ba hồ,
Cơm lam thịt thính khế chua măng vầu.
Thoi độc mộc đua nhau bẻ lái,
Vượt muôn trùng thác cái thác con.
Âm âm thác đổ đá mòn,
Xa nghe con vượn ru con buồn rầu.
Loài bách thú đua nhau tìm đến,
Vượt muôn trùng đem tiến quả hoa.
Lệnh cô truyền voi trắng chéo ngà...

46. VĂN CÔ BÉ SUỐI NGANG

Thỉnh mời Cô Bé Suối Ngang,
Anh linh chắc giáng điện đường hôm nay.
Đồn vui náo nức tung bùng,
Rủ nhau bái yết cửa rừng Suối Ngang.
Suối trong, nước bạc, rừng vàng.
Non xanh dải vắng, trăng ngàn thông reo.
Đình non thác đổ lưng đèo,
Có cô Bé Suối sớm chiều vào ra.
Suối Ngang chính quán quê nhà,
Danh lam cổ tích một tòa sơn trang.
Trước lầu cô cây táo vắt ngang,
Sau lưng thiết lộ, bên đàng đông vui.
Trăm hoa nghìn quả trên đồi,
Một tay vun xới cho đời ấm no.
Nhân dân lập miếu lên thờ,
Nhớ cô Bé Suối ngàn xưa còn truyền.
Non cao còn dấu cờ tiên,
Trăng thanh gió mát đưa thuyền chèo bơi.
Lênh đênh thuyền ngược nước xuôi,
Khi lên Phố Cát, khi xuôi đồn Nghè.
Men đồi, men núi, men khe,
Khi lên Đồng Mỏ, khi về Chín Tư.
Suối Lân, sông Hoá, Cát Hoà,
Khi lên xứ Lạng chơi chùa Tam Thanh.
Chùa Tiên cho chí chùa Thành,

Kỳ Cùng cô tích anh linh muôn đời...
Nhớ người, nhớ cả rừng xanh,
Nhớ cây táo ngọt, nhớ cành vắt ngang.
Người ơi như dưới bóng trăng ngàn,
Lãng hoa đùng đỉnh bên mình túi dao.
Người ơi cỏ vái hoa chào,
Cô về bách điểu sớm chiều ca vang.
Người ơi bể bạc, rừng vàng,
Đem cho trăm họ giàu sang đời đời.
Thế gian ghi nhớ ơn người,
Nhớ cô Bé Suối miệng cười xinh xinh.
Gà rừng điếm mỡ tung kinh,
Long châu, hổ phục, xà tinh khấu đầu.
Hổ lang, bách điểu quy đầu,
Vượn dâng quả ngọt hồng đào ngát hương.
Nghe lời đồng khấn cô thương,
Cô đi tấu đối sơn trang các tòa.
Nhớ cô quây lãng hái trà,
Nhớ cô quây đẩy hái hoa trên đồi...
Xuân về dạy khướu bách thanh,
Hùm thiêng đùng đỉnh bên cạnh trăng non.
Gió kêu buồn nghe ngàn rạo rục,
Bướm khoe màu tường cúc hoàng hoa.
Cô Bé dạy chim bạch yến ngâm thơ,
Chim ưng gõ mõ, dạy gà điếm canh.
Công xòe cánh bên ghènh mùa quạt,
Tượng gảy đàn, ca hát đêm thâu.
Cô dạy voi kéo gỗ bắc cầu,
Làm đèn Mẫu ngự, dựng lâu cô chơi.

Lâu hóng mát thành thơ chải chuốt,
Giếng long lanh giặt lược cài trâm.
Hôm nay tuyển ngự giá lâm,
Chứng minh lễ vật thành tâm đàn bày.

47. VĂN CÔ CAM ĐƯỜNG

Lòng thành thấp một tuần hương,
Dâng văn sự tích Cam Đường Tiên cô.
Quê nhà ở đất xưa Đình Bảng,
Dòng nói dòng buôn bán vải tơ.
Quản gì nắng sớm chiều mưa,
Rung rinh quây gánh sớm trưa cho đời.
Nào tơ lụa, vải sồi, lĩnh tía,
Đủ các mặt hàng chả thiếu thức chi.
Cứ chiều chiều cô quây gánh ra đi,
Xa xôi gót ngọc quản gì,
Lâng lâng đôi đẩy quây đi cho người.
Cô tới đâu hoa cười chim hót,
Các bản làng nhẹ gót thênh thênh.
Suối khe đồi núi gập ghềnh,
Vải tơ đem đến ấm tình ngược xuôi.
Dân đâu cũng nhớ người tiên nữ,
Về thanh thanh, mắt tựa sao sa.
Thơm thơm tóc phượng, dà dà,
Hây hây má phấn, da ngà, lưng ong.
Lúm đồng tiền, giá trong ngọc tuyết,

Nở nụ cười, liễu nguyệt hờn hoa.
Khăn vuông đen thâm đượm đà,
Lưng đeo xà tích, tai hoa bấm vàng
Áo đôi vai dịu dàng vật thắt,
Mũi lưng bao nhiệm nhật đường ong.
Tư giời sánh với giếng trong,
Công dung ngôn hạnh, đức cùng ai đang.
Sở mẫn hạn thiên đường bỗng gọi,
Tiên về trời để lại nhớ thương.
Người tiên gửi đất Cam Đường,
Dấu thiêng ghi lại bốn phương phụng thờ.
Thuở dương thế vải tơ đem đến,
Lúc về giời vẫn hiện đêm khuya.
Canh ba quả gánh đi về,
Tay tiên trái quả hái huê cho đời.
Sang canh tư dạo chơi các bàn,
Gọi chim rừng để sáng canh năm.
Anh linh nước tiếng bốn phương,
Có cô tiên nữ Cam Đường thiêng thay.
Dân đâu đấy đêm ngày ngưỡng mộ,
Ban tài tiếp lộc xa gần,
Kêu sao được vậy nhân dân ơn nhờ.
Đôi đũa vải ngày xưa còn lại,
Cô Cam Đường thiêng mãi mai sau.
Hôm nay dâng bản văn châu,
Cung đàn tiếng hát đôi câu tâm thành.
Cô về lại giáng điện đình,
Xin cô bốn chữ: Khang, Ninh, Thọ, Trường.

48. VĂN CẬU HOÀNG BA

Cậu Hoàng Ba đương thời cười nói,
Bông hoa đào vừa mới ba đông.
Cậu Bơ khôn ngoan trần thế lọt vòng,
Vua cha yêu dấu ở trong cung giữ gìn.
Ngọc như ý càng nhìn càng thắm,
Báu san hô cậu càng ngắm càng tươi.
Môi son mắt phượng mày ngài,
Vòng trần hấn chẳng được ai đâu là.
Tuổi lên ba, cậu Hoàng còn đương yêu dấu,
Phút sui về lão ấu đào phai.
Thế gian ai biết được giời,
Bảng vàng chơi chọi để nơi thiên phòng...
Cậu về dâng án bản đền,
Sau là bảo hộ trần gian đêm ngày.
Ra oai trần thế biết tay,
Cậu lên đồng phải cứu rày trần gian...
Phải về chốn ấy bao xa,
Vua sai, Mẫu cắt, cậu vác hèo hoa đi chắm đồng.
Cậu Bơ chắm đồng hết Bắc sang Đông,
Nam thanh nữ tú, cậu Bơ chắm đồng bắt lính không tha.
Cậu đi chắm đồng mười bảy mươi ba,
Đôi mươi mười tám, cậu không tha người nào.
Cậu làm việc quan có con ngựa bạch,
Bộ nhạc bằng đồng đen, đôi hèo song then,
Cậu nhảy lên đầu trâu,

50. VĂN CẬU HOÀNG BÉ

Cửa điện dây khuya sớm ra vào,
 Đôi tay nâng bức màn đào cậu Bé Hoàng quỳ tâu.
 Có tục truyền thảng tám vào hội cha,
 Đến tháng ba thì hội mầu gần xa nức lòng.
 Cậu Bé Hoàng giục ngựa qua sông,
 Hèo hoa cậu vác thương đồng cậu mới qua.
 Chân tâm hai chữ Di Đà,
 Cậu vào chùa Non Nước cậu hái hoa đem về.
 Cậu Bé Hoàng băng rừng vạn dặm suối khe,
 Khi cậu chơi Yên Tử, lúc cậu về chùa Quỳnh Lâm.
 Cậu thương người thành kính nhất tâm,
 Cậu cứu cho thoát khỏi ách trầm luân đủ mọi loài.
 Cậu Bé nay đích thực người giỏi,
 Cậu tỏ lòng trung hiếu, cậu thương người trần ai.
 Khăn đầu rùi, cậu Bé bỏ chằm ngang vai,
 Tay cầm cuốn sổ hợp số ai cậu đi chằm đồng.
 Việc quan cậu đã xong rồi,
 Xin cậu bình tọa, cậu Bé ngồi cậu hiển tầu mà nghe thơ.
 Bắt tề tay tiên các cô chuốc chén rượu đào,
 Nhất tuần sơ dâng lên cúng Mầu, các cô
 dâng vào để chúc cậu Bé xơi.

Bắt tề tay tiên chuốc chén rượu mời,
 Thanh mai, bạch cúc dâng lên bệ ngọc các cô
 dâng mời rước cậu Hoàng xơi.

Các cô dâng mời ô mời rước cậu Bé Hoàng xơi.
 Các cô vào chuốc chén rượu mời,
 Tam tuần trung dâng lên cúng Mầu, để các cô
 dâng mời là mời rước cậu Hoàng xơi.
 Các cô dâng mời ô mời rước cậu Hoàng xơi.

Vậy có thơ rằng:
 Một lối lên tiên nhẹ gót trần,
 Mây trời cỏ đất vạn cảnh xuân.
 Ba sinh gặp gỡ say vì cảnh,
 Một giấc mơ màng bằng vạn cảnh xuân.
 Văng vẳng bên tai cậu Hoàng ngồi nghe
 cung đàn nguyệt,
 Vang vang trong động khúc trào xuân.
 Chẳng hay cảnh đó về đâu tá?
 Mong tới vườn đào để cậu Bé hỏi thăm.
 Vườn đào cậu mong tới hỏi thăm,
 Cậu hỏi hoa đào đua nở một năm được mấy lần.
 Cậu Hoàng tấu vua bạch mầu xong rồi,
 Ra chơi các cửa một thôi cậu về đền.
 Con ngựa hồng tứ túc mai hoa,
 Xa xôi bắt ngựa cậu Bé về tòa sơn trang.

Chương IV

ÂM NHẠC CỦA HÁT CHÀU VĂN

A. NHẠC CỤ DÙNG TRONG HÁT CHÀU VĂN

Hát châu văn, một loại hát nghi lễ, hát trước điện thờ thánh và phục vụ cho việc hầu bóng lên đồng. Vì vậy, nhạc cụ đệm cho hát châu văn chẳng những làm tôn giọng hát của cung văn, mà còn phải diễn tấu những đoạn nhạc không lời phục vụ cho các con đồng khi ngồi hầu bóng và sau khi “thánh nhập” thì múa hoặc phụ họa cho lúc ban tài phát lộc.

1. Đàn Nguyệt

Cây đàn đệm cho hát châu văn là đàn *Nguyệt* (miền Nam gọi là đàn *Kim*), một nhạc cụ cổ truyền được sử dụng trong cả nước. Nó có ngón kỹ thuật để độc tấu cũng như hòa tấu trong dàn nhạc. Nhưng, đặc biệt đối với hát châu văn, nó là nhạc cụ độc đáo mang tính cách đặc trưng. Nếu hát châu văn không có đàn Nguyệt thì không ra hát châu văn. Và hát châu văn cũng không tìm thấy một nhạc cụ nào giúp nó biểu hiện được tính cách độc đáo bằng đàn Nguyệt.

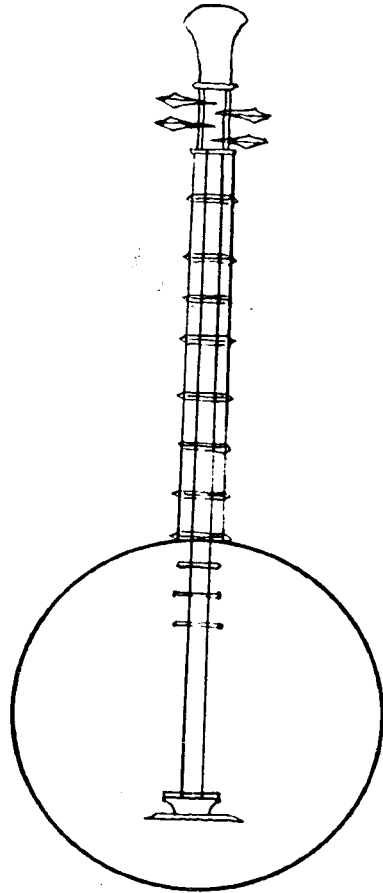
Người ta gọi là đàn Nguyệt có lẽ do chữ “Nguyệt” là mặt trăng, vì mặt đàn Nguyệt tròn như mặt trăng. Mặt đàn Nguyệt có đường kính 36 - 37 cm; bề dày 6 cm; cần dài từ 68 - 70 cm. Đàn Nguyệt có 8 đến 11 phím bằng tre, có khi

được làm bằng gỗ, trên mặt phím gắn miếng xương nhỏ cho khỏi mòn. Đàn Nguyệt có hai dây, nhưng lại có bốn trục, là vì trước đây người ta dùng bốn dây tơ chia làm hai cặp. Đến đầu thế kỷ XX, người ta chỉ dùng hai dây cước, nên còn thừa hai trục vắn dây.

Tiếng đàn Nguyệt ở khu thấp thì trầm lắng, ở khu giữa thì vang ngân, ở khu cao thì tiếng đánh và sáng. Khi đệm cho hát vắn, thường dùng tiếng đàn ở âm khu giữa. Những chỗ gian tấu giữa hai trở hát hoặc những đoạn nhạc cho múa, v. v..., thường mở rộng lên âm khu cao. Tiếng đàn về giòn, cộng với tiếng phách và đồng la đã gây được hiệu quả lôi cuốn, hấp dẫn người nghe.

** Dây đàn cho hát châu vắn*

Các nghệ nhân kể lại, trước đây, học đàn hát châu vắn, thầy bảo có hai kiểu lên dây: dây lệch và dây bằng. Dây lệch và dây bằng là thế nào thì cứ so với dây đàn của thầy, rồi dây nào đánh bài nào, cứ theo thầy mà bấm, thầy truyền ngón cho, học thuộc từng câu, thuộc bài đến nhập tâm mới được.

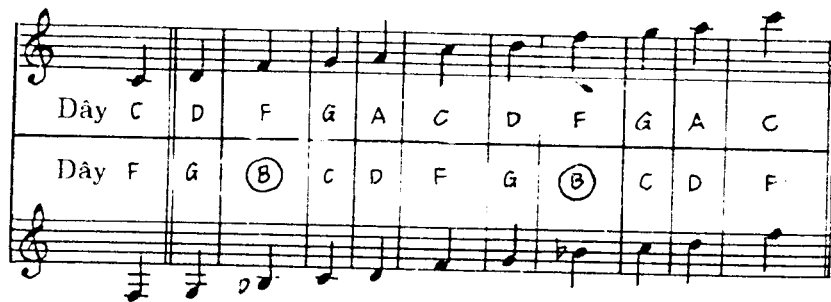


Bây giờ thì ta biết: dây lệch là hai dây có quan hệ quãng 4, dây bằng là hai dây có quan hệ quãng 5 (tính từ dây thấp lên). Quan hệ quãng 4, quãng 5 ở đây là tính theo số quãng của gam bảy âm, không tính theo các bậc gam 5 âm *Hò Xù Xang Xê Cồng Lầu* (C D F G A C).

Có nhiều kiểu, nhiều cách, nhưng để tiện đọc và áp dụng vào đàn, chúng tôi chọn cách dùng các giọng có những nốt tự nhiên để lên dây đàn và ghi các làn điệu hát vắn (nếu có dấu hóa thì chỉ là nốt B). Vì vậy, trong tài liệu này, dây quãng 4 là G-C (có người gọi là C-F, D-G, v. v...), chúng gồm các nốt sau đây trên phím đàn Nguyệt:

- Một số điệu như *Đọc, Nhịp một*, đàn dây quãng 4. Khi chuyển sang *Cờn, Xá* chẳng hạn, để có đủ nốt, các nghệ nhân lên dây ngoài một cung thành dây quãng 5 G-D.

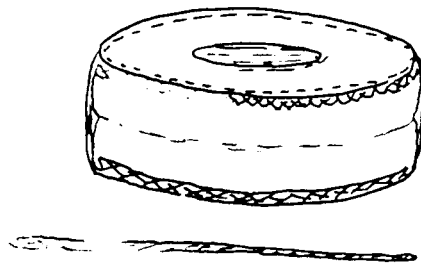
Để có nốt B trên đàn, chúng tôi đề nghị: sau khi lên dây ngoài quan niệm như chúng được dịch giọng xuống thành quãng 5 F-C.



Tuy lý thuyết là thế, nhưng trong thực hành chỉ cần theo cách của các nghệ nhân lên dây ngoài một cung là được.

2. Trống

Trống đệm cho hát châu văn tang bằng gỗ, mặt da hai bên được căng bằng đinh tre. Trống cao 9,5 cm. Mặt trống có đường kính 18,3 cm. Dùi trống phách: hai dùi tre, dài 25 cm; một đầu to, một đầu nhỏ.



3. Phách

Phách đệm cho hát châu văn bằng tre già, hai dùi, có đầu mặt. Phách dài 20 đến 23 cm; mặt rộng hơn 4 cm, cao 2,5 cm.



4. Cảnh

Là nhạc cụ bằng đồng, đường kính 13 cm, cạnh



trong 10 cm, cao 0,9 cm. Dùi cảnh bằng tre, dài 26 cm, có mấu nhỏ.

5. Thanh la

Bằng đồng, đường kính từ 18,5 đến 20 cm; cao từ 2 đến 3 cm.



B. NHỮNG LÀN ĐIỆU HÁT CHÂU VĂN

Hát châu văn là hát các bài văn để châu thánh. Bài *Văn Công Đồng* là bài để hát thờ chung các chư vị, thường là không có hầu đồng. Còn mỗi giá văn đều là một kịch bản được cấu trúc có hình thức diễn xướng để hầu bóng một vị nào đó.

Vì vậy, về trình tự mỗi giá văn thường có ba giai đoạn:

- Một là phụ đồng (còn gọi là kiêu bóng).
- Hai là khi thánh nhập.
- Ba là đồng thẳng.

Về nội dung văn học thì giai đoạn phụ đồng sau câu vìa lục bát là đến đoạn văn miêu tả lý lịch, diện mạo của ông hoàng hay bà chúa về đồng. Khi thánh nhập thì đàn hát những đoạn có nội dung miêu tả vị đó du ngoạn, nghe thơ, dùng trà, rượu, thuốc, múa hoặc ban tài phát lộc, v. v... Giai đoạn đồng thẳng thì về đàn, rung trống, phách, đồng la, và cung văn hát câu "Thánh giá hồi cung" là hết giá văn đó.

Các làn điệu của hát châu văn được cấu trúc theo kiểu phổ nhạc vào lời thơ. Nói cách khác, tức là căn cứ vào nội dung của bài thơ mà hát lên những giai điệu phù hợp. Mặt

khác, mỗi giá văn châu là một hình thức diễn xướng tương đối định hình, nên sự cấu trúc sẽ hình thành một số *làn điệu gốc chính cách*, giá văn nào cũng sử dụng. Nhưng, để cho phong phú, trong quá trình diễn xướng, các nghệ nhân hát châu văn lại ứng tác thêm những *làn điệu phụ biến cách* hoặc những điệu chỉ dùng riêng cho giá văn ấy.

Những điệu phụ ứng tác này thường lấy chất liệu từ điệu chính, hoặc từ các điệu dân ca, chèo, v. v..., miễn là phù hợp với nội dung, khung cảnh và diễn biến của tâm trạng, tình huống vị về đồng mà việc đàn hát của cung văn gây được sự mới lạ và hào hứng. Từ đó mà con đồng hưng phấn, có được những động tác linh hoạt hơn trong phán bảo và ban tài lộc.

Cho nên, không lấy gì làm lạ khi một giá văn chỉ sử dụng một vài làn điệu gốc chính cách. Đến giai đoạn hai, khi thánh nhập, các nghệ nhân mới ứng tác thêm những điệu phụ biến cách hoặc có điệu chỉ dành riêng cho một nhân vật, một giá văn, như cô Bơ Thoải với điệu Chèo đò, các điệu *Khải, Mưỡu, Thống* trong văn Công Đồng, v. v...

Sau đây, xin giới thiệu một số làn điệu hát châu văn đã được ghi chép. Để có những làn điệu này, chúng tôi đã học ở các nghệ nhân và ghi âm để lấy đó làm căn cứ ghi ra nhạc năm dòng.

Tuy nhiên, do học truyền khẩu mà có hiện tượng cùng một điệu nhưng mỗi nghệ nhân hát lại có những khác biệt. Thí dụ về nhịp chẵn hạn, nghệ nhân này hát là nhịp nội, nghệ nhân khác lại hát là nhịp ngoại (có khi một người hát

mà nhịp trở trước khác với trở sau). Về giai điệu, mỗi nghệ nhân lại luyện láy, lên bổng xuống trầm khác đi một chút. Kể cả tên gọi, vị này bảo là *Xá Thượng*, vị kia bảo là *Xá Chay, Xá Quảng*, v. v... Do vậy, những làn điệu được giới thiệu về cơ bản là đúng, nhưng về tiểu tiết, có thể có những dị bản mà chúng tôi không thể biết hết, mong được các nghệ nhân và các nhà nghiên cứu chỉ bảo.

Chúng tôi cũng xin lưu ý một số điểm sau:

- *Về cao độ*: Những nốt được ghi ra nhạc năm dòng chỉ là tương đối, chứ không phải độ cao tuyệt đối của âm thanh biểu (*diapason*), bởi vì tùy thuộc vào giọng của các nghệ nhân. Mặt khác, nếu theo giọng của các nghệ nhân so với âm thanh biểu thì những bản ghi sẽ có thêm những dấu hóa. Cho nên chúng tôi đã dịch tất cả ra các giọng có nốt tự nhiên. Nếu có dấu hóa chỉ là nốt B. Vì vậy, cùng một điệu, các nốt được ghi ra và bấm trên đàn Nguyệt giống nhau, nhưng dây đàn cao thấp khác nhau theo giọng của người hát mà có độ cao không giống nhau (tuy nhiên, quan hệ về các quãng thì không thay đổi).

- *Về trường độ*: Các điệu hát châu văn được ghi phổ biến là nhịp 2/4. Các nghệ nhân bảo: “Nhịp bảy, nhịp ba chẳng qua nhịp một”. Vận dụng câu nói đó, nên mỗi đập tay chúng tôi ghi bằng một nhịp 2/4. Như vậy, trong bản ghi thường là nốt đen, móc đơn, nên dễ đọc và diễn tấu.

Thí dụ:



- Những nốt trên bản ghi chỉ là tương đối, cần có vốn về ca nhạc dân tộc cổ truyền thì khi đọc, khi diễn tấu mới có được tính chất và phong cách của hát văn. Chúng tôi nghe các nghệ nhân mỗi câu hát thấy như từ máu thịt các cụ, nên chẳng cần nghĩ về nhịp, về điệu gì cả, mà tay đàn miệng hát điệu nào ra điệu ấy rất đúng và rất “Châu Văn”.

1. Những điệu mở đầu

Khi con đồng đã ngồi hầu đồng, đầu chùm khăn phủ diện (khăn đỏ), thì cung văn sẽ hát điệu mở đầu của giá văn. Sở dĩ biết được hầu vị nào để hát là do con đồng đã nói trước, hoặc thuộc tính nét của con đồng hầu những giá nào. Có khi, trong quá trình đảo đồng, người ngồi đồng ra hiệu hầu vị nào bằng tay để trên trán.

- Nếu là văn Công Đồng hát châu Thánh thì cung văn hát bốn câu đầu gọi là *Khải*.

- Nếu có hầu đồng thì hát mở đầu gọi là *Phụ đồng* hoặc *Kiều bóng* bằng câu văn lục bát mang tính thỉnh mời.

- Trước khi vào điệu *Chèo* đồ hầu Cô Bơ Thoải, câu mở gọi là *Via* hoặc *Bi*.

Tuy nhiên, dù tên gọi khác nhau, nhưng tính chất đều là mở đầu giá văn.

ĐIỆU KHẢI

Hát nói - Tự do - sinh động

Thần kim ngưỡng khải

tần chú tôn.

Toạ thường dương dương i nghiêm i nhục tôn i

Nguyên thịnh a pháp âm i thi diệu lực

Tùy cơ phó cảm nạp trần ngôn i i i

PHỤ ĐỒNG

Hát nói - Nhanh

Đệ Nhị Thượng Ngân a dâng văn Chúa Đệ

Nhị trên thượng ngàn Đông Luông Tuấn Quán a người

giáng đàn i ngày hôm nay

VIA

Ngâm - Tự do

Ơ! Cô Bơ gọi đờ mà không thấy i
đờ thừa Nên lẳng chờ cô lẳng đợi cô lẳng trua mắt phiến châu

Sau điệu mở đầu, khi thánh nhập thì bỏ khăn phủ diện ra, tẩy mặt, ăn trầu... Lúc này thông thường là hát điệu *Dọc* (nếu hầu giá các quan lớn, ông hoàng, còn nếu hầu giá các châu, các cô sơn trang, thượng ngàn thì hát *Xá*). Sau đó là lúc các chư vị “làm việc” thì tùy theo mà hát các điệu khác. Theo các nghệ nhân, những lời văn trữ tình thường hát điệu *Cờn*. Lời thơ bảy chữ hoặc thơ chữ Hán thì dùng điệu *Phú*. Các vị thượng ngàn và những khi múa hay ban tài phát lộc thì hay dùng điệu *Xá*, điệu *Nhịp một*, có khi là nhạc lưu không (thường đánh bài *Lưu Thủy*). Cô Bơ Thoải có điệu *Chèo đờ* để cô du ngoạn. Tuy nhiên, cung cách trên đây chỉ là thông lệ. Còn thực tế, khi hát một giá văn lại phải linh hoạt, có khi phải thay đổi làn điệu do sự diễn biến của người hầu đồng.

2. Một số điệu gốc chính cách

ĐIỆU DỌC

Nhịp vừa

Đôi
xú mây vào ra i Đắc cũng Nam Đồi xú i
vào ra i Đôn rặng ông hoàng Bầy trên
đất Bào Hà ngài tối linh í í í
Gió mát mây trắng
thanh ở bên trời Gió mát i trăng i
thanh í í Đền nhang sao mây
nói rêu quanh ở đền lâu

ĐIỆU XÁ

Hơi nhanh

Chúa
Bà rong chơi i Ngàn suối
vui ngàn i đào Ngàn mây thấp thoáng i i i i
Trăng sao lũng lờ châu
đội nom bướm vai i quây i lẳng hoa i i i i i

CHÈO ĐÒ

Vừa, vừa

Thuyền ai nằm ở bên sông i Cho cô Bơ tôi sang
vội hay không hỏi chú lái đò cô nói tiếng đò

Vào nhịp vừa

khoan, khoan khoan hồ khoan. Chân cô bước xuống thuyền, khoan
khoan hồ khoan. Thuyền cô mở lái ra, khoan khoan hồ
khoan. Chèo từ đến Bát Hải, khoan lại hồ khoan, Cỗ chèo
ra Phủ Giày, khoan khoan mà đò khoan. Chèo khắp mà Đông
Tây, khoan hồ khoan, Vào Nghệ An, Thanh Hóa, khoan khoan mà đò
khoan, Ấy ô đến Côn Môn, khoan khoan mà đò khoan. Nước
từ hai nơi, khoan khoan hồ khoan, là con sông Nhị
Hà, khoan khoan hồ khoan, Bật lái ô chèo về, khoan
hồ khoan, Tôi đến hôm nay, Thuyền đã tới bên ô
ôi! Xin cô gác mái chèo bơi cô về đong.

ĐIỆU CỜ

Vừa phải - Uyên chuyên

Cô nhỏ
 lời Mẫ gọi cô lên. Kia một tin gần bó
 mây hai tin cô hen ử hồ Mẫ dặn cô
 dặn cô điệu nhỏ i tiếng i
 to i i i i i i
 Mẫ dặn cô điệu nhỏ tiếng to Kia hương thơm

huê ngát Kia hương thơm i huê ngát thơm-tho lạ i
 lũng. Tấu tiên cô i Tấu cô thương
 lầy ghê cô a a cũng i i i i i i

ĐIỆU MƯỠU

Nhịp vừa

Quốc sử ký Việt Nam i Trần thị ở Lịch đê
 vương kẻ thế i i i trị
 bình i i i
 Thiên

Trưởng ở Bảo Lộc địa linh ở sơn hà
 Đức Tú ở ở ở Trung Anh thậm kỹ
 Ngoại mандi a úy nghi a Củng phục a a Nội Trung Hoa
 mộ đức i ở ở
 ở a a a tôn thân.

ĐIỆU THÔNG

Vừa phải

Thượng minh quân a ... Hạ lương thân, Nhất i i i
 i đường Ngũ thủy long vân tao a
 a a a phùng Hội kim phong hà

thanh hải yên a a Chủ phúc ã tình
 áiáng hiện a a a Nam bang.

NHỊP MỘT

Hồi nhanh

A! a đi a!
 Dệt gấm thêu hoa cô Chín ngũ đồng dệt gấm thêu
 hoa Long ly quy phượng có thêu ra đôi rồng i châu i
 i i i
 A! a đi a!
 Thỏ lẩn ác tã có Chín thêu lên thỏ lẩn ác tã. Thêu
 non thêu nước có thêu hoa thêu a người i i i i.

ĐIỆU PHÚ

Vũ phá - Năm ngôi sao đồng

Sơn xuyên i dục tú i
 Hả hải i
 i trung linh
 Quan lớn ngài con vua cha i Bát
 Hải i Động i Định
 i tôn
 tôn danh hiệu i Quan lớn
 Đệ Tam Hoàng i trai tử i

HÁT SAI

Nhịp vũ - Rộn ràng, sôi nổi

Quân bộ hai
 hăng, quân thuyền quân bộ hai hăng Thiên binh vạn
 mã hăng ngàn chày ra lệnh truyền thiên đội vạn
 cơ
 Thiên đội vạn cơ, lệnh truyền thiên đội vạn cơ
 Đúc ông bảy giờ Ngai xe giá anh linh Trước là
 khám xét điện đình Sau là thu
 trúc tã tinh phen này, Đê cho trần thế biết tay ...

3. Những điệu biến cách

Trong hát văn, ngoài những điệu gốc chính cách mà giá văn nào cũng sử dụng, còn có những điệu biến cách (có khi chỉ dùng trong một giá văn nào đó). Sở dĩ gọi là biến cách là so với điệu gốc chính cách có khác nhau đôi chút, nhưng nó vẫn mang âm hưởng, chất liệu từ điệu gốc chính cách mà ra. Thông thường, những điệu biến cách có mấy dạng sau:

- Mang tên điệu gốc chính cách

Do thay đổi thể thơ từ lục bát sang song thất lục bát mà có sự mở rộng cả về câu hát lẫn trở hát. Các nghệ nhân gọi kiểu này là *hát gỏi hạc*.

Sau tên điệu gốc chính cách, có **thêm tên phụ** để nói lên tính chất khác nhau so với điệu gốc, hoặc so chúng với nhau. Thí dụ, điệu *Phú Dồn* hát nhanh hơn điệu *Phú Bình*, *Phú Dụng*. Điệu *Xá Nam* thì chữ "Nam" nói lên điệu *Xá* này thường được hát ở vùng Nam Định - Nam Hà, khác với *Xá Thượng* là điệu *Xá* hát hầu các vị thượng ngàn. Và *Xá Nghệ* thì mang âm hưởng của ngữ điệu dân ca Nghệ An, v. v... Người ta phân biệt ba loại *Xá* bằng cách tạo nên ba kiểu ngân đuôi khác nhau.

- Du nhập các chất liệu ca nhạc dân tộc vào hát chầu văn

Một số điệu hát chầu văn có quy nạp những mô típ âm nhạc của các điệu dân ca, chèo, quan họ, ca trù, v. v... Có khi, do tính cách của chữ vị về đồng mà sử dụng dân ca hoặc ngôn ngữ của miền đó như dùng làn điệu dân ca Nghệ An trong giá văn *Ông Hoàng Mười*; tạo nên giai điệu líu lo trong giá văn các vị *Sơn Trang*. Có điệu sáng tác mới hoàn toàn.

Điệu này, ngoài nguyên nhân là sự giao lưu tất yếu giữa các loại hình ca nhạc dân tộc, còn là do các nghệ nhân do có những vốn ca nhạc dân tộc khác, nên khi hát văn bị ảnh hưởng.

Sau đây là những điệu biến cách theo ba kiểu trên:

ĐIỆU DỌC

(Văn song thất lục bát)

Hồi nhanh

Đệ tử con i khẩu đầu i Cung
thủ i i kiến văn châu i
Quan Đệ Ngũ i i Tuân Chanh ngài ra uy
lẫm liệt tung hoành i
Thân thông lục a chí ngài nên
danh i i i bạc tướng tại i i i i

ĐIỆU CỜ

(Văn song thất lục bát)

Nghệ thuật cũng đầy thiên
hương, Phan sơn chải chuốt áo văng trai lơ. Bạc thân nữ
ừ ừ ừ ừ Phong cô nhan ú sắc i i i i i
Bạc thân nữ a ói a phong cô nhan i i sắc vẻ
khuyết thân Nhất mực trần i gian. Hồng hào i
mã phần môi i sơn i i i

CỜ LUYỆN

Hơi chậm

Hoa đào còn
đời i đi gió o i i i i i i i i i i i i i i i
đời gió đông i i i i i i i i i i i i i i i
Xót người thục nữ
i i i i i i i i i i i i i i i i i i i i i
i i i i i i i i i i i i i i i i i i i i i i i i i i i i

XÁ THƯỢNG

(Văn lục bát)

Hơi nhanh - Sôi nổi

Nước non i gặp vận hiem nghèo i Châu Mũi tiên

chúa i i i i

Sơn i chiều xông pha i Châu Mười vôn

dông Với đông sinh quán Mỏ Ba i

XÁ THƯỢNG

(Văn song thất lục bát)

Hơi nhanh

Tiên cô quân

gi nấng sớm chiều mùa i

Rung rinh đồn gánh đẽ' sớm trưa cho đôi i

Nào tở lua

vải sỏi lĩnh tia a Đủ lúc mắt hằng

Chà thiếu thức chi a Cú chiều chiều

lô quây gánh ra

đi i i i i i i i i

XÁ NGHỆ

(Văn song thất lục bát)

Hơi chậm

Ấm ấm i i Ấm ấm thác đổ mã đá

mơn Xa nghe con vườn ru con buồn râu

Loài bách thú đua nhau mà tìm đến, Vuốt muôn trũng đem tiền mấy quả

hoa Lệnh cô Bé truyền voi trắng chín ngà i i i i i

XÁ NAM
(Văn song thất lục bát)

Vũ phải

Chim bay i i i i

vườn hát nơi nơi. Cá reo mặt nước i i i i đua

bơi vẫy vũng đua bơi vẫy vũng. Trên ngàn trũng gió

rung lác đác i Dồi sườn non đá mọc lơ xô. Ngăn

đào ngàn mận ngàn mơ i i i i

PHÚ CHÊN

Ngâm - Linh hoạt 3

Ứng mông

long a mẫn tuần xuất thế a thác đỉnh sinh

Trần thi tôn vương Oai phong a tướng mao

a đường đường Khê trương vĩ khi a đồng lương đại tài

PHÚ BÌNH

Ngâm - Linh hoạt

Võ a thao lược hùng tài

Quán cổ a văn kinh

luân Khí độ a Việt nhân Triều bang

vĩ ử cục hoàng thân a

PHÚ DỤNG

Ngâm - Linh hoạt

Mùa quyết thắng a
 Không Minh i tích trí a ừ ừ
 Pháp hành bình a Bạch Khởi
 ừ ừ tri danh Thiển
 văn a Thái át a ừ ừ tung hoành

PHÚ DÒN

Nhanh

Tác miếu đường mù mả đại bị i lập
 triều đình Cường kỷ i hùng

long

Uy danh i cái thể anh
 a hùng a Bắc Nam i
 Viết thánh Tây Đông i xưng thân
 a Phú Nam Việt phong thần hải tặc
 i bảo lữ dân cường thịnh i khang ninh

BÊN TẦM DƯƠNG

(Mang chất liệu và phong cách hát Ca trù)

Nhịp vừa

Bên i
 Tâm Dương i canh i khuya i
 đưa khách i
 Bóng i
 bóng giăng soi chênh chếch i bên mảnh
 Đâu tỳ bà Quan Hoảng Bơ khen ai khéo
 này i Cho nên giúp lòng khách i
 thiên nhai i thêm lương i
 những

DÙ AI PHỤ NGÃI QUÊN CÔNG

(Mang âm hưởng của điệu *Sử Dầu* và *Hát Vãn* trong Chèo)

Chậm vừa. Tâm sự. Tự do

Dù mà ai phụ ngãi
 ả quên i công Xin soi xét i
 có đôi vầng nhật nguyệt
 Dâng
 bực i i i thú a i
 phong
 Chàng quý dâng bực
 a thú a

phong
Phu vương nghe thấy
trong lòng
ới quận
trong lòng quận đầu

CHÉN TRÀ Ô LONG

(Sử dụng chất liệu *Xẩm Xoan*)

Hỏi nhanh

Hiển thương Kim bân chén

trà Ô Long i hiển i thương Kim bân
Dâng trà Mẫu đơn, dâng trà Long
tĩnh i i i i i Chúc Quan Bửu hoàng ngài
yên i vui
Ấy mấy trà Hồng đào ba chén dâng i mời

NÀO LÀ LƯU THỦY ĐÀO HOA

(Sự biến dạng của điệu *Cửu khúc*)

Hỏi nhanh - Vui

Nào
là lưu thủy i i i i ấy hoa đào hoa ô' mấy

hoa đào hoa. Nào cô nào
 cô tiêm thuốc i i i các cô pha trà pha
 trà ô mây ở nơi đâu. Sáng u sáng u lưu phān
 ở đâu ở nơi đâu các cô pha trà
 ở đâu ở nơi đâu các cô pha trà.

BÓN CÔ MÚA LƯỢN CÁNH TIÊN

(Dùng hò và ngữ điệu dân ca Nghệ An
 trong Văn Ông Hoàng Mười)

Nhịp vừa
 Hò
 ơi! ơ ơ Cờn bôn cô thi múa lượn cánh tiên. Mười
 hai các cô mây tổ' nữ hầu giá đôi

bến đầu rồ rồ
 Trên thượng thiên tôi rẽ áng mây vãng, Dưới con xiết
 điệu đờn ông Mười Hoàng về Nghệ An.

DẪU CHI TÀU LÁ CHE SƯƠNG

(Giai điệu dùng âm hưởng giọng miền Trung)

Hơi nhanh
 Dẫu
 chi tàu lá che sương chẳng quản xa đường không ngại ngược
 mây Ngày hôm nay Cô Bé loan
 giá về đây, Sơn lâm hồ để một cây nên rừng.

C. CẤU TRÚC ÂM NHẠC TRONG HÁT CHÀU VĂN

1. Phổ thơ

Hát châu văn là một trong những loại hình ca nhạc dân tộc, nên cấu trúc âm nhạc của hát châu văn cũng mang những đặc trưng và có sự giao lưu với các loại hình ca nhạc dân tộc khác như quan họ, chèo, ca trù, v. v...

Tiếng nói của chúng ta có 5 dấu, 6 âm. Mỗi miền, mỗi vùng lại có cách phát âm mang ngữ điệu riêng, nên càng thêm phong phú về nhạc điệu. Khi ta nói, người nước ngoài bảo nghe như hát vậy. Ông cha ta đã triệt để khai thác lợi thế này, hình thành *phương pháp phổ thơ* để tạo nên giai điệu của các loại hình ca nhạc. Phương pháp này đã trở thành cách làm truyền thống mang được phong cách, đặc điểm, ngữ điệu dân tộc một cách đậm đà, rõ nét.

Làn điệu của hát châu văn được tạo nên do nghệ thuật phổ thơ. Tuy cũng phổ thơ như các loại hình ca nhạc khác, nhưng phổ thơ của hát châu văn lại có những nét riêng, tạo nên loại ca nhạc độc đáo: ca nhạc châu thánh, lên đồng.

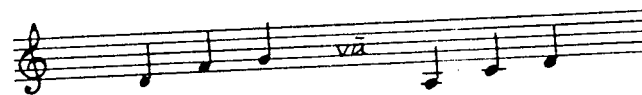
Sở dĩ có được những nét độc đáo như vậy là do các giá văn châu đều có sự nhất quán về bố cục, nội dung. Mở đầu là thỉnh mời, rồi đến miêu tả diện mạo các ông hoàng, bà chúa, ngợi ca công đức, tả cảnh thiên nhiên các nơi thờ tự hoặc các nơi chư vị đi du ngoạn... Từ đó tạo nên một thể thống nhất về phong cách các bài văn châu, mang chất huyền bí, siêu nhiên thoát tục, không lẫn với nội dung các dòng khác của đời thường như lao động, giao duyên...

Với nội dung như vậy, nên giai điệu âm nhạc cũng được gắn với lời thơ: lúc thôi thúc như các điệu *Phụ đồng*, hát

Sai; trữ tình như *Còn*; khỏe mạnh như *Dọc*; hoặc trang nghiêm, đĩnh đạc như các điệu *Phú*; nhịp nhàng như *Chèo đò*; rộn ràng, nhảy múa như các điệu *Xá*, v. v...

Tuy cùng một thể thơ, nhưng mỗi điệu lại có những mô típ đặc trưng để quá trình phổ nhạc, dù dấu giọng lời thơ có thay đổi, nhưng giai điệu vẫn mang âm hưởng của điệu đó.

Điệu Dọc: Trong dạo nhạc và ngân đuôi thường dùng các nét nhạc:



Điệu Còn: Trong dạo nhạc và các đoạn nhạc chen, âm hình:



thường được lặp lại, và có các ngân đuôi:



Các điệu Xá: Sau câu mở đầu thường ngân *i* với giai điệu (có khi dùng đàn):



Và một trong những ngân đuôi sau để phân biệt các điệu *Xá* với nhau:



- *Điệu Nhịp một*: Mở đầu câu hát là một mô típ nhạc reo vui:



và ngân đuôi với các âm hình:



Những điệu Phú: Thường dùng các bước nhảy quãng 4, quãng 5, quãng 7..., tạo nên âm hưởng của sự ngợi ca, trang nghiêm, thành kính.

Điệu Thông: Lại có một mô típ đi xuống liền bậc:



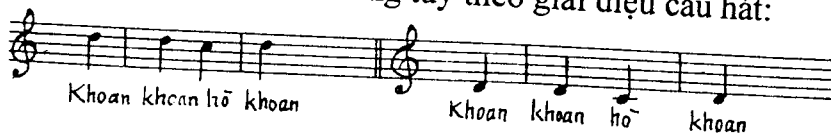
Điệu Chèo dờ: Thì với âm hình cố định:



hoặc



được di vị khi lên, khi xuống tùy theo giai điệu câu hát:



Một điều rất hay là tuy giai điệu và lời thơ “cưỡi nhau”, nhưng khi tấu nhạc riêng thì giai điệu âm nhạc vẫn có tính độc lập và hoàn chỉnh, không bị vụn vặt, chấp vá, lệ thuộc vào lời thơ.

Sở dĩ được như vậy là vì quá trình phát triển của giai điệu, những tiếng đệm i, a, những âm ngân đuôi, cách đảo chữ của câu thơ, kể cả những nhịp nhạc chen được bổ sung vào làm cho câu nhạc, đoạn nhạc được hoàn chỉnh.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển các làn điệu, không tránh khỏi sự đan xen các mô típ giai điệu của các loại hình ca nhạc khác vào hát chầu văn như quan họ, chèo, ca trù, dân ca các miền, v. v...

Điều này cũng là tất nhiên, vì cùng chung một kho tàng ca nhạc dân tộc, nên phải có sự ảnh hưởng lẫn nhau. Mặt khác, có thể do các nghệ nhân chẳng những biết hát chầu văn, mà còn biết các loại dân ca khác. Hoặc ngược lại, từ biết hát chèo, hát dân ca rồi mới học hát chầu văn, nên khi diễn tấu có lẫn những nét giai điệu của loại này loại khác là lẽ đương nhiên, không tránh khỏi.

Mặc dù vậy, hát chầu văn cũng có những nét độc đáo cả ở giai điệu lẫn phần đệm và thể thức trình tấu.

2. Câu nhạc - Đoạn nhạc - Trở hát

Về cấu trúc câu nhạc, đoạn nhạc của hát chầu văn cũng hết sức sinh động và linh hoạt. Thông thường, cũng theo cách cấu trúc truyền thống như chèo, như dân ca, nghĩa là dựa vào thể thơ mà định ra câu nhạc, đoạn nhạc, và cứ mỗi đoạn nhạc gọi là một trở hát.

Theo lẽ lời chung, thì mở đầu trở hát bao giờ cũng có khúc nhạc dạo. Khúc nhạc này vừa có ý nghĩa gây được âm hưởng của làn điệu, vừa xác định giọng cho nghệ nhân hát đúng tâm cỡ của mình.



Trên đây và khúc nhạc dạo của điệu *Đọc*. Sau khúc nhạc dạo là vào câu hát chính. Giữa hai trở hát là đoạn nhạc chen. Đây là đoạn nhạc chen của điệu *Xá*:



Khúc nhạc dạo và đoạn nhạc chen đều lấy chất liệu từ điệu hát chính. Chúng không có sự quy định dài ngắn. Giai điệu là sự biến tấu không cố định. Mỗi nghệ nhân lại đàn một cách khác nhau. Nó mang tính ngẫu hứng tùy theo tài năng của người diễn tấu.

Sự cấu trúc của âm nhạc, đoạn nhạc không có mẫu mực chung, mà mỗi làn điệu lại có một vẻ riêng.

Điệu Đọc: Cứ hai câu lục bát là một trở hát. Câu 6 mở đầu được hát trước bằng bốn chữ cuối rồi đến hai chữ đầu thành một câu. Sau đó lại hát tiếp bốn chữ:

3 - 4 - 5 - 6 + 1 - 2 / 3 - 4 - 5 - 6

Tiếp theo là hai đến ba nhịp nhạc chen rồi sang câu 8. Câu 8 này đến vần lưng thì có nhạc chen rồi hát tiếp hai chữ cuối:

1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 / 7 - 8

Điệu Nhịp một: Cũng dùng hai câu lục bát là một trở hát. Cách đảo chữ cũng như điệu *Đọc*. Chỗ khác nhau là mở đầu trở có mấy nhịp ngân *A* rồi mới vào câu hát chính. Sau đó câu 8 được hát tiếp liền mạch:

A!A, ới a! 3 - 4 - 5 - 6 + 1 - 2 / 3 - 4 - 5 - 6

1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8

Cả hai điệu *Đọc* và *Nhịp một* đều có ngân đuôi câu.

Điệu Còn: Bắt đầu bằng câu 6, rồi đến câu 8, và kết đoạn bằng câu 6 nối tiếp. Cả ba câu như vậy là một trở hát. Mở đầu trở hát cũng là khúc nhạc dạo rồi vào câu hát chính. Nhưng khác với điệu *Đọc* và *Nhịp một* là câu 6 mở đầu được hát xuôi liền mạch, không đảo. Câu 8 thì, sau hai chữ đầu, có ba đến bốn nhịp nhạc chen rồi hát tiếp sáu chữ cuối. Kết bằng câu 6 nối tiếp. Cuối câu có ngân đuôi.

1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6

1 - 2 / 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8

1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6

Điệu Xá: Cũng như điệu *Còn*, cứ ba câu 6 - 8 - 6 là một trở hát. Nhưng cách ngắt câu so với điệu *Còn* có khác là, sau khi hát hai chữ đầu thì có ngân *i* để hoàn chỉnh nét nhạc. Câu 8 được dừng ở chữ thứ tư, có nhịp nhạc lấy đuôi rồi mới hát bốn chữ cuối cùng và sang câu 6 kết trở. Cuối câu có ngân đuôi.

1 - 2 / 3 - 4 - 5 - 6

1 - 2 - 3 - 4 / 5 - 6 - 7 - 8

1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6

Điệu *Hát Sai* cũng dùng ba câu 6 - 8 - 6 là một trở hát. Câu 6 đầu cũng đảo chữ như *Dọc* và *Nhip một*. Nhưng *Hát Sai*, cả ba câu đều liền mạch:

3 - 4 - 5 - 6 + 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6

1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8

1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6

Ghi chú: Các điệu hát có sự cấu trúc theo kiểu 6 - 8 - 6 là một trở hát thì sau đoạn nhạc chen, muốn hát tiếp lại nhắc lại câu 6 ở trở trước lấy làm câu 6 mở đầu trở sau.

Điệu *Chèo đò* là sự nối tiếp của các câu văn lục bát. Tùy theo bài văn dài hay ngắn mà hết điệu, chứ không thành từng trở hát như các điệu trên.

Tuy nhiên, điệu *Chèo đò* thực chất là một kiểu hò đối đáp - có xô, có kể. Câu hát của người kể gồm bốn chữ do câu 6 được ngắt ra hai chữ đầu, có sự lặp lại hoặc thêm từ thành bốn chữ, rồi đến bốn chữ cuối. Câu 8 thì đơn giản là ngắt làm hai vế, mỗi vế bốn chữ. Cách cấu trúc kiểu này được coi như thể thơ bốn chữ vậy.

1 - 2 + 1 - 2 *Khoan khoan dô khoan* 3 - 4 - 5 - 6 K. K. D. K.

1 - 2 - 3 - 4 K. K. D. K. 5 - 6 - 7 - 8 K. K. D. K.

(Sau câu hát của người kể thì câu xô tập thể được đáp lại với âm hình cố định *khoan khoan dô khoan* (hoặc *hò khoan*).

Các điệu *Phú*, *Mưỡu*, *Thống* thường dùng thể thơ bảy chữ hoặc song thất lục bát. Sự ngắt câu của các điệu này lại theo câu thơ, và cứ một khổ thơ bốn câu là một trở hát.

Các điệu *Dọc*, *Còn*, *Xá* chẳng những hát bằng thể thơ lục bát mà còn sử dụng cả thể thơ song thất lục bát. Đối với thể thơ này thì cách phân câu hát có khác so với thơ lục bát. Có hai cách sau đây (với điệu *Còn* và điệu *Xá*):

1. Hát câu 6, câu 8, rồi đến câu 7 kế tiếp là một trở.

2. Nhắc lại câu 7 ở trở trước, hát câu 7 kế tiếp và kết bằng câu 6.

Cách 1: 6 - 8 - 7 / trở một

Cách 2: 7 - 7 - 6 / trở hai.

Như vậy, ở thể văn song thất lục bát phải hát hai trở liền nhau: trở một - nhạc chen - trở hai. Muốn hát tiếp trở ba thì nhắc lại câu 6 của trở hai rồi theo công thức như trở một: 6-8-7.

Đối với điệu *Dọc*, hát bắt đầu bằng cả một khổ thơ song thất lục bát. Tuy nhiên, cũng có hai cách:

a) 7 - 7 - 6 - 8.

b) 7 - 7 / 6 - 8.

Những điều được trình bày trên đây chỉ là những thể thức tương đối mà chúng tôi rút ra được khi nghe các nghệ nhân đàn hát tại gia từng làn điệu. Còn khi hát trước điện cho con đồng hầu bóng thì không hẳn như vậy.

Các nghệ nhân cho biết, những giá văn đầu của ngày đầu thì hơi hát còn khỏe, tiếng đàn còn mùi, đàn hát đúng quy cách. Nhưng đã hầu một, hai ngày đêm rồi, câu lâu câu mỏi, người mệt, giọng khan, có đoạn phải hát hơi luôn. Gân tay mỏi nên tiếng đàn cũng kém hơn trước. Có khi hát gộp hai trở làm một. Có khi trong một trở hát một câu rồi đàn

một đoạn để nghỉ hơi rồi mới hát tiếp. Mặt khác, từng con đồng hầu bóng, mỗi người một kiểu, thay đổi luôn. Vào giá vãn, hát được vài câu lại “Thánh giá hồi cung” sang giá vãn khác, nên phải linh hoạt.

3. Gam - Giọng - Điệu

Giọng điệu của hát chầu vãn được xác lập trên gam năm âm. Nó rất gắn bó với cây đàn Nguyệt. Có thể nói, từ cung bậc của đàn Nguyệt mà ra giọng điệu của hát chầu vãn.

Với hai dây đàn và hai cách lên dây có quan hệ quãng 4 và quãng 5 dùng trong hát chầu vãn, đã hình thành một cách tự nhiên sự kết hợp các gam năm âm theo phím của đàn Nguyệt.

- Dây quãng 4 với hai gam năm âm giọng G và C:

- Dây quãng 5, ngoài gam năm âm giọng C, thêm gam năm âm giọng F (lên dây ngoài 1 cung thành G-D, rồi dịch giọng cả hai dây xuống một cung thành F-C như đã trình bày ở phần dây đàn Nguyệt).

Đặc điểm của gam năm âm là không có quãng nửa cung. Và theo các gam năm âm trên đây thì tính chất trưởng, thứ không rõ ràng. Hát chầu vãn đã khắc phục bằng cách thay đổi chủ âm (lên lại dây đàn, chuyển đổi thế tay) để có những gam năm âm mới với các giọng điệu khác nhau, và ghép hai gam năm âm với nhau, nên có đủ các nốt cần cho giai điệu. Tính chất trưởng, thứ lại rõ ràng, làm cho các giọng điệu được phong phú.

Hát chầu vãn không có sự chuyển điệu theo kiểu âm nhạc cổ điển phương Tây. Nhưng quá trình phát triển giai điệu, sự đan chen các điệu thức do ghép hai gam năm âm đã giúp cho hát chầu vãn chuyển đổi được màu sắc giai điệu của các câu nhạc trong trở hát. Chẳng những nó cho phép kết được rộng rãi (có thể về chủ âm hoặc các bậc khác) theo các mảng miếng của giai điệu được chuyển đổi, mà còn phù hợp với cách lên dây quãng 4 hoặc quãng 5.

Giai điệu của *Còn*, ngoài các nốt F, G, C, D, lại có cả A và B. Nếu chỉ là một gam năm âm thì không thể có quãng nửa cung A-B, nên phải có sự kết hợp của hai kiểu gam năm âm giọng F. (Trong đó một gam F mang tính chất của điệu trưởng).

Các điệu *Phú thường*, *Phú Dồn* và *Phú Dựng* cũng có nốt B. Nhưng sự vận động của giai điệu lại khác với *Còn*, là có sự xuất hiện nhiều lần của các nốt G và D. Trong *Phú*

Dòn và *Phú Dựng* vẫn có nốt A, nên các điệu này là sự kết hợp của hai gam năm âm giọng G và D. Những gam này mang rõ tính chất của điệu thứ:



Những điệu *Xá* lại có nhiều vẻ hơn, vì mỗi điệu lại có sự cấu trúc khác nhau. *Điệu Xá Nam* biểu hiện rất rõ ở giọng F trưởng, có màu sắc của giọng C:



Còn *Xá Thượng* lại có sự kết hợp giữa hai gam năm âm giọng B và giọng G:



Đối với điệu *Xá Nghệ* lại thuần chất ở giọng d thứ, nhưng lại có nốt màu sắc là E, nên hai gam năm âm của *Xá Nghệ* là D-F và D-E:



Điệu *Mưỡu* cũng là kiểu hai gam d như *Xá Nghệ*, nhưng khác ở chỗ gam năm âm thứ hai, nốt C được thay bằng nốt H:



Các điệu *Dọc* và *Nhịp một* giống như *Phú Bình* và *Phú Chênh*, là sự kết hợp của hai gam năm âm giọng G và D. Tính chất trưởng, thứ của hai gam này không rõ ràng:



Các điệu *Hát Sai*, *Thống* và *Chèo đò* tuy cũng là các nốt của các gam như *Dọc* và *Nhịp một*, nhưng chủ âm được thay đổi từ G-D thành D-G:



Từ những gam năm âm của các điệu hát chầu văn được trình bày trên đây, có thể tóm tắt lại:

1. Hát văn có bốn kiểu gam năm âm với bốn giọng D, F, G, B.

- *Kiểu 1*: ở hai giọng G và D - hai chủ âm cách nhau quãng 4, mang tính chất của điệu thứ, với công thức của hai nhóm ba âm giống nhau kiểu ngược: 1 ½ cung - 1 cung | 1 ½ cung - 1 cung



- *Kiểu 2*: ở hai giọng F và D - hai chủ âm cách nhau quãng 3, tính chất của điệu thứ không rõ ràng. Với công thức của hai nhóm ba âm giống nhau kiểu xuôi: 1c - 1 ½ c | 1c - 1 ½ c



- Kiểu 3: ở hai giọng B và F - hai chủ âm cách nhau quãng 4, mang tính chất của điệu trưởng. Với công thức của hai nhóm ba âm khác nhau: 1c - 1c | 1c - 1½ c



- Kiểu 4: ở hai giọng G và D - hai chủ âm cách nhau quãng 4, tính chất trưởng thứ không rõ ràng. Với công thức của hai nhóm ba âm kiểu soi gương: 1c - 1½ c | 1½ c - 1c



2. Tất cả các điệu hát châu văn có các kiểu gam năm âm trên đây được quy nạp vào hai cách lên dây:

a) Dây quãng 4 G-C gồm những làn điệu có gam năm âm không mang dấu hóa (một gam giọng F, một gam giọng G và gam giọng D có ba kiểu).

b) Dây quãng 5 F-C gồm những làn điệu có gam năm âm có dấu B (một gam giọng F, một gam giọng G thứ, một gam giọng B trưởng).

Ghi chú: Nhắc lại:

- Dây quãng 5 trong sách này là từ dây quãng 4 G-C lên dây C một cung, rồi dịch giọng xuống thành F-C.

- Nếu trong bài có nốt màu sắc thì sử dụng ngón nhấn, không nhất thiết phải lên dây lại.

4. Giai điệu - Tâm cỡ âm vực - Tiết tấu

* **Giai điệu** của hát châu văn được tạo nên do cách phổ thơ, và cũng sử dụng nhiều cách để diễn đạt tình ý, nội dung các bài văn châu. Giai điệu có thể được đi lên từ thấp lên cao:



và cũng có thể đi xuống từ cao xuống thấp:



Nhưng thông thường là nét giai điệu được chuyển động theo hình lượn sóng đi lên, đi xuống.



- Xen kẽ vào những bước đi bình ổn là quãng nhảy nhỏ, làm cho giai điệu có sự xáo động không đều.



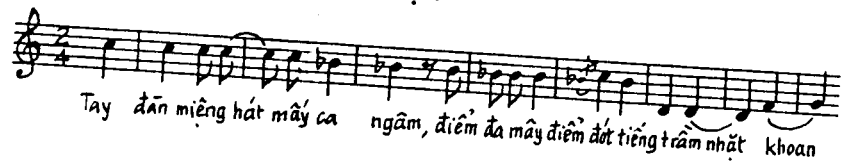
- Gặp trường hợp lời ca có vần trắc, để đảm bảo được rõ dẫu, rõ lời, giai điệu đã sử dụng những quãng nhảy lớn:



- Giai điệu được sử dụng ngữ điệu của dân ca Nghệ An để nói về ông Hoàng Mười:



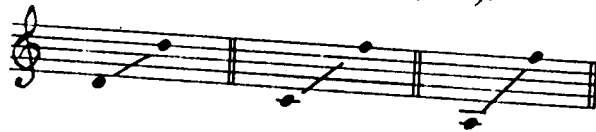
- Có khi giai điệu sử dụng những bước trùng liên tục để miêu tả tính cách của nhân vật:



* **Tâm cỡ âm vực** của hát chầu văn phụ thuộc vào giọng của từng nghệ nhân. Tuy vậy, từng làn điệu vẫn có những tâm cỡ chung mà nghệ nhân nào hát điệu ấy phải tuân thủ.

Nói chung, tâm cỡ âm vực của hát chầu văn có ba loại chính:

- Loại hẹp nhất trong một quãng 8 (như điệu *Phú Chên*).
- Loại phổ biến là quãng 11 (như *Cờn*, *Chèo đò*, *Nhịp một*).
- Loại quãng 13 (như các điệu *Dọc*, *Xá*).



Hãn hữu có những điệu với tâm cỡ lớn hơn quãng 13, hoặc nốt trầm thấp hơn, hoặc nốt cao cao hơn.



(Những nốt cụ thể trên đây chỉ là tương đối trong tâm cỡ như vậy. Còn âm thanh thực vẫn phải tùy thuộc vào giọng của nghệ nhân).

Để điều chỉnh được đúng tâm cỡ âm vực của mình, nghệ nhân sẽ dịch giọng theo kiểu lên dây đàn cao thấp. Một cách khác là hát luôn. Thí dụ, bài sau đây, nghệ nhân có giọng tốt hát là:



Nghệ nhân kém hơi phải hát luôn:

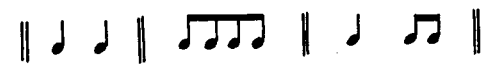


* **Tiết tấu - nhịp nội, nhịp ngoại**

Hát văn có nhiều làn điệu với nhiều loại tiết tấu khác nhau. Nhưng nói chung nó mang tính động nên trọng âm của lời ca không phải bao giờ cũng rơi vào phách mạnh (nghệ nhân gọi là nhịp nội), mà thường xen kẽ giữa phách cân và phách đảo (nhịp ngoại).

Tiết tấu của hát chầu văn có thể chia làm hai loại: loại của nhạc chen, nhạc dạo và loại của nhạc hát.

Đối với loại tiết tấu của nhạc chen, nhạc dạo sử dụng nhiều nhịp nội. Các nốt ♪ và ♫ được dùng với các âm hình sau đây:



Và những đoạn nhạc chen sôi nổi thường dùng nhiều nốt

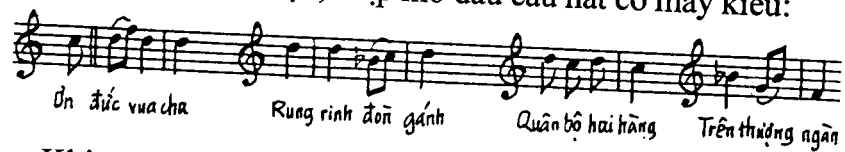
Để khỏi nhầm chán và gây màu sắc tiết tấu mới lạ, các loại nhịp ngoại đã được sử dụng xen kẽ với các âm hình tiết tấu của nhịp nội:



Tuy nhiên, hai loại âm hình tiết tấu của nhịp nội và nhịp ngoại trên đây được kết hợp với nhau, tạo nên những nét nhạc hoặc trữ tình hoặc sôi động, nhanh rộn rã một cách trôi chảy, lưu loát:



* Loại tiết tấu cho ca hát thì mỗi âm hình gần như cả một câu nhạc. Sau nhạc dạo, nhịp mở đầu câu hát có mấy kiểu:



Khi vào câu hát, thường là có hai cách:

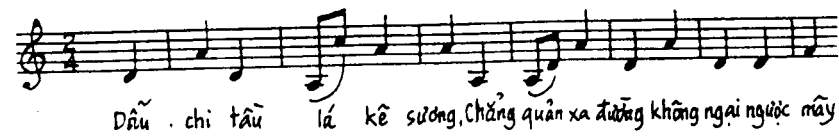
- Vào bằng phách yếu sang phách mạnh (nhịp nội), rồi sau đó là một chuỗi nhịp ngoại và hết bằng nhịp nội:



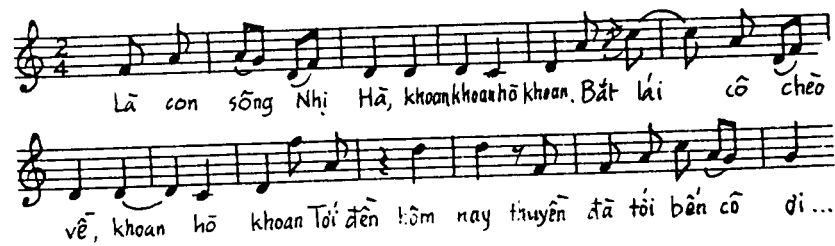
- Nếu vào câu hát bằng nhịp nội thì sau đó cũng là những nhịp ngoại kế tiếp, rồi hết bằng nhịp nội:



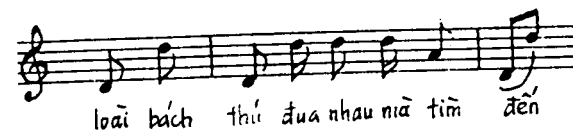
- Có trường hợp không theo các kiểu tiết tấu trên đây, làm tiết tấu của câu hát, trọng âm đều được nhấn vào nhịp nội như ca nhạc mới. Tuy nhiên, đây không phải là trường hợp phổ biến.



- Điệu Chèo dờ tuy cũng sử dụng nhiều nhịp nội, nhưng vẫn xen kẽ những nhịp ngoại một cách hợp lý.



- Có trường hợp trong một nhịp cũng có đảo phách:

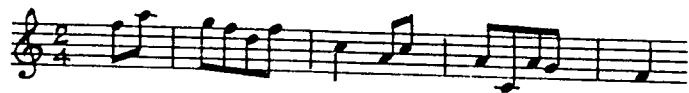


Nhưng phổ biến vẫn là kiểu tiết tấu của các câu hát *Nước non gặp vận hiềm nghèo* và *Trách Kinh Xuyên...* Có lẽ đây là loại tiết tấu đặc trưng của hát chầu văn?

5. Phần đệm

Phần đệm của hát chầu văn gồm một đàn Nguyệt diễn tấu giai điệu và các chùm hai nốt ở hai dây đàn. Nếu sử dụng ngón về cả hai dây, thì dây ngoài giai điệu và dây trong là nốt tri tục.

* Đi giai điệu:



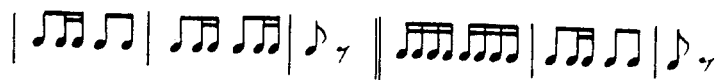
* Chùm hai nốt:



* Về hai dây:



- Phách gõ phân tiết tấu, về hai dùi thành những tiếng liên tục:



- Đồng la đánh vào nhịp nội, và trống thì điểm xuyên báo nhịp.

Một cách phổ biến là đàn và trống phách được khoe và nổi ở những khúc nhạc dạo, những đoạn nhạc chen.

Dàn

Trống

Phách Đồng la

- Khi có tiếng hát thì phần đệm của đàn lại rất đơn giản, chỉ điểm xuyên theo kiểu tông giai điệu và tạo nên những môtip nhạc láy đuôi câu hát, hoặc chen vào các câu hát trong trò hát.

Dàn

Trống

Phách La

Hát

Dàn

Trống

Phách La

Đức vua cha i

Ông Ba vốn

Hát
đông Ôn đứ*c* i vua i cha

Dàn

Trống

Phách
Lũ

Hát
i i i i

Dàn

Trống

Phách
Lũ

Hát
Võn hăng công i tử dưới toā i

Dàn

Trống

Phách
Lũ

Hát
Dưới toā Thủy cung Ông biển lên mặt nước lạ lùng

Dàn

Trống

Phách
Lũ

Sở dĩ khi đệm cho hát thì tiếng đàn chỉ điểm xuyết là vì nghệ nhân vừa hát vừa đàn, nên tập trung vào hát thì tiếng đàn phải lơi, khi không hát thì tiếng đàn mới được phát huy, không thể cùng một lúc cả hát và đàn đều nổi được.

Như vậy, phần đệm cho hát chầu văn không theo kiểu đệm hợp âm với những chồng nốt được tiến hành theo công năng hòa thanh. Vì thực ra, với một cây đàn hai dây cũng không cho phép tạo ra được những hợp âm. Cho nên, cách đệm cho hát theo kiểu phức điệu thoáng, sinh động, đối tỷ với giọng hát là tốt nhất.

Chương V
**VIỆC KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN
HÁT CHÀU VĂN**

1. Vài nét về tình hình kế thừa, sử dụng hát châu văn trong cuộc sống mới

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, phong trào văn nghệ quần chúng được xây dựng và phát triển. Các đội văn nghệ ở nông thôn, thị trấn, thị xã và thành phố diễn các hoạt cảnh chèo, kịch nói, cải lương..., đã đáp ứng được yêu cầu thưởng thức văn nghệ của quần chúng.

Vào những năm 1950 - 1960, cùng với hoạt động sân khấu và ca nhạc mới, phong trào sáng tác thơ ca hò vè, hát các điệu dân ca với khẩu hiệu “bình cũ rượu mới” rất phát triển.

Chính vào thời điểm này, hát châu văn cũng được khôi phục (sau những năm xây dựng nếp sống mới, chống mê tín dị đoan, cấm bói toán, đồng bóng nhằm nhĩ quàng xiên).

Mở đầu cho việc hát các điệu châu văn bằng lời thơ mới, năm 1962, Đoàn Chèo Nam Định đi Hội diễn chuyên nghiệp toàn quốc với tiết mục tốp nữ hát văn *Nam Định quê tôi*, lời thơ của Chu Văn, Thế Tuyên đệm đàn Nguyệt, được hoan nghênh nhiệt liệt, được tặng Huy chương vàng cho tiết mục, cho người lĩnh xướng là diễn viên Thanh Hương (nay chị là Nghệ sĩ Ưu tú).

Từ sau thắng lợi đó, đoàn đi lưu diễn trong tỉnh. Các địa phương cũng theo đó mà đưa loại ca nhạc này vào phục vụ nhân dân. Những bài thơ ca được các nghệ nhân lồng vào các điệu hát châu văn để biểu diễn trong những buổi sinh hoạt văn nghệ ở địa phương. Đơn giản nhất là hát đơn ca. Dần dần, hát châu văn được biểu diễn trên sân khấu với tốp nữ hát múa, có thêm các đạo cụ như quạt, nón, khăn, v. v..., và có sự chuyển đổi các đội hình một cách linh hoạt.

Rồi những năm sau đó, cùng với phong trào quần chúng, phân chuyên nghiệp, các Nghệ sĩ ưu tú Kim Liên, Thế Tuyên đã đưa hát châu văn lên làn sóng của Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam, ghi hát châu văn vào băng cát xet. Hát châu văn được phổ biến và được sự hưởng ứng của người nghe trong cả nước, được bầu bạn khen ngợi và ghi nhận Nam Hà là đất hát châu văn. Điều đó cũng có cơ sở, vì Nam Hà có những lễ hội lớn, có nhiều nghệ nhân hát châu văn nổi tiếng, và đến nay, Nam Hà đã có ba thế hệ kế tiếp học tập và biểu diễn hát châu văn, đưa hát châu văn vào phục vụ sinh hoạt nghệ thuật cho quần chúng.

Kể từ thập kỷ 90 của thế kỷ XX trở đi, hầu khắp các địa phương tỉnh, thành, đặc biệt là ở miền Bắc đều có các tiết mục hát văn trên sân khấu, trên đài phát thanh, truyền hình. Hầu hết các bài “hát văn mới” (của các tác giả chuyên nghiệp và không chuyên) đều là thơ lục bát, được người hát, người đàn vận theo một số làn điệu, nói cách khác là một phần âm nhạc của châu văn cổ truyền được cải biên, với nội dung chủ yếu là ngợi ca đất nước, quê hương, thiên nhiên tươi đẹp, ngợi ca đời sống mới, sự nghiệp xây dựng và bảo

vệ Tổ quốc... Đó là sự “chuyển mình” của một hình thái nghệ thuật âm nhạc cổ truyền từ “cõi thiêng” đến “cõi tục”, cụ thể là từ trong không gian các đền, phủ, miếu ra sân khấu, lên làn sóng điện phục vụ nhu cầu thưởng thức của đông đảo nhân dân.

Lời ca hoà quyện với làn điệu, tiết tấu nên âm nhạc của hát văn mới thật mượt mà, sôi động, tươi vui. Mỗi tiết mục hát văn có những hương sắc khá đặc biệt. Và nhìn chung, hát văn đã được rất nhiều người ưa thích, hâm mộ. Hát văn đã in một dấu ấn mới mẻ, đã trở thành một loại hình ca nhạc đặc sắc, quen thuộc, chiếm một vị trí đáng kể trong kho tàng ca nhạc cổ truyền Việt Nam.

Tuy nhiên, “hát văn mới” nói chung cũng mới chỉ là một “lượng” nhỏ - có cải biên - so với “tổng lượng” của âm nhạc châu văn cổ truyền vốn rất đa dạng, phong phú.

Có thực trạng là: suốt một thời gian dài, hàng mấy thập kỷ trước đây tín ngưỡng thờ Tứ phủ bị coi là mê tín dị đoan nên nghi lễ lên đồng cũng bị cấm đoán. Hàng loạt các ngôi đền, phủ, miếu ở nhiều địa phương bị dỡ bỏ; cảnh quan môi trường xung quanh đó bị phá huỷ. Theo đó, hát châu văn cổ truyền cũng hầu như chỉ còn lại trong ký ức của người đương thời.

Kể từ sau khi có đường lối đổi mới của Đảng (từ năm 1986), tự do tín ngưỡng tôn giáo nói chung mới dần được “cởi trói”. Theo đó, tín ngưỡng thờ Tứ phủ cũng được phục hồi trong dân gian - một cách tự phát. Và đương nhiên, nghi lễ hầu bóng cùng với sinh hoạt đàn, hát châu văn cổ truyền cũng được phục hồi.

Ngày nay, các nghệ nhân cung văn lão luyện không còn được bao nhiêu. Phần lớn di sản âm nhạc châu văn cổ xưa, đặc biệt là các ngón đàn, nhịp phách (trừ phần âm nhạc đã được trung dụng, cải biên, đưa lên sân khấu) đã và đang bị mai một, thất truyền. Có những ngón đàn vô cùng tinh luyện đã mãi mãi không còn được truyền lại cho lớp người hậu thế (do mấy chục năm không được bảo tồn), mà đã ra đi theo các nghệ nhân cung văn cao tuổi sang thế giới bên kia. Không ít cung văn thời nay hành nghề trong tình trạng “bập bõm”, đàn hát không đúng lề lối, không khớp giọng điệu, chung quy do họ ít được truyền nghề. Hầu hết những người hầu đồng sành sỏi (đồng cự) nay đã già yếu hoặc đã về nơi chín suối. Các cung văn, chân đồng hiện thời là lớp người đã và đang kế tục được phần nào di sản nghệ thuật đàn, hát và diễn xướng của các nghệ nhân lão luyện xưa kia. Đó là điều may mắn và đáng quý.

2. Cách phổ biến để duy trì và phát triển hát châu văn

Từ khi hát châu văn được phổ biến, những làn điệu của hát châu văn đã chinh phục người nghe. Chẳng những vì lời thơ mới với các đề tài phong phú được chú ý, mà còn là vì nghệ thuật hát châu văn đã đạt đến đỉnh cao. Nét duyên dáng, trữ tình của *Còn*, sự đĩnh đạc trong các điệu *Phú*, reo vui sôi nổi trong *Nhịp một*, *Xá Thượng*, *Xá Nam*, nhịp nhàng nhún nhảy của *Chèo đò*, v. v..., được tiếng đàn Nguyệt, tiếng trống phách phụ họa cho giọng hát bay cao, thực sự đã gây được cảm xúc mạnh mẽ, đi sâu vào lòng người.

Để duy trì và phát triển hát châu văn, trước hết phải giữ gìn được vốn quý này. Việc ghi chép lại bằng văn bản, bằng

vi tính qua lời kể, qua giọng hát tiếng đàn của các nghệ nhân là cấp bách. Từ đó, có sự chọn lọc, nâng cao để phổ biến trong các cơ sở văn nghệ nghiệp dư và những đơn vị ca nhạc dân tộc chuyên nghiệp, để hát châu văn có nhiều giọng hát, nhiều tay đàn điêu luyện phục vụ nhân dân trong cả nước và giới thiệu với nước ngoài.

Để phục vụ rộng rãi thì việc sáng tác lời thơ với nội dung nói lên tâm tư, tình cảm của những con người mới, sự việc mới hiện nay, để hát lên với những làn điệu của hát châu văn vẫn là cách làm tốt nhất trong việc kế thừa và phát triển hát châu văn.

Việc ghép một số làn điệu hát châu văn vào một bài thơ là hình thức cấu trúc một tổ khúc. Cách làm này giúp cho làn điệu của một bài thơ hát văn được phong phú, gây được sự mới lạ, không nhàm chán. Tuy nhiên, cần nắm vững tính chất của các điệu để lồng vào lời thơ cho phù hợp, và lời thơ cũng phải giàu hình tượng. Làm việc này phải có sự suy nghĩ, sáng tạo. Tránh dùng mòn một công thức nào đó. Nếu nhà thơ biết hát và người hát châu văn lại biết làm thơ thì rất đẹp.

Bản thân hát châu văn là loại ca nhạc “động”, vì nó gắn với việc lên đồng hầu bóng, có lời thơ, có nhạc điệu, có nhảy múa. Khác với loại ca nhạc “tĩnh” là ca trù, người nghe nghiên ngẫm từng lời thơ, từng tiếng đàn và khổ phách của nghệ sĩ. Cho nên, cùng với việc hát các làn điệu hát châu văn, cần kết hợp với múa, có thêm đạo cụ để biểu diễn trên sân khấu. Có thể mới phát huy được hết tính ưu việt của loại nghệ thuật này.

Cùng với những làn điệu trên, những năm gần đây, một số nhạc sĩ đã sử dụng chất liệu hát chầu văn vào sáng tác của mình. Đây là một cách làm tạo nên cho môi trường ca nhạc một âm hưởng chầu văn bên cạnh những chất liệu ca nhạc dân tộc khác. Một cách làm rất đáng khuyến khích và hoan nghênh. Đáng tiếc là còn ít những sáng tác mang chất liệu chầu văn, kể cả những ca khúc và nhạc không lời của các nhạc sĩ hiện nay.

3. Giới thiệu tiết mục

Trong việc phục vụ cuộc sống mới hiện nay, đã có rất nhiều bài thơ ca được sáng tác cho hát chầu văn của các tác giả nghiệp dư và chuyên nghiệp.

Từ các hội nghị, hội diễn ở địa phương, huyện, tỉnh và Trung ương đến làn sóng của Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam, màn ảnh nhỏ của truyền hình, hát chầu văn đã là tiết mục hấp dẫn và ưa thích của mọi người.

Trong phạm vi cuốn sách này, xin giới thiệu ba tiết mục:

- Bài *Nam Định quê tôi*, lời thơ của Chu Văn, được sáng tác năm 1962 cho Đoàn Chèo Nam Định cũ dự Hội diễn chuyên nghiệp toàn quốc, được tặng Huy chương vàng.

- Bài *Thắm tình quê hương*, lời thơ của Đào Nguyên, sáng tác năm 1985, một số cơ sở văn nghệ đã trình bày trong Hội diễn.

- Bài *Khúc hát quê tôi*, sáng tác của Bùi Đình Thảo, sử dụng chất liệu của hát chầu văn, đã do nghệ sĩ Thúy Mỹ thu thanh và phát trên sóng Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam.

NAM ĐỊNH QUÊ TÔI

Hỡi cô thắt dải lưng xanh,
Có về Nam Định với anh thì về.
Dạt dào gió lượn ven đê,
Đồng thơm hương cốm, cây tre rợp làng.
Biển xanh, cá bạc, tôm vàng,
Buồm căng lộng gió thênh thang ra vào.
Sông Ninh, sông Đáy, sông Đào.
Phù sa lớp lớp nao nao sóng gòi.
Chiều, trưa vang dội tiếng còi,
Đường xưa bến Vị, non Côi nượp người.
Đi đâu vội mấy mình ơi,
Có về Nam Định cho tôi nhủ cùng.
Về đây em cấy, anh trồng,
Vòng ngô, bãi lạc, nương bông này mầm.

Ba mùa cây cấy vun chăm,
Mẹ già, ruộng ngấu quanh năm tốt bời.
Đồng chiêm đàn cá đua bơi,
Lợn mừng bóng mát, trâu nhai cỏ vàng.
Dặt dùi tiếng hát giao lương,
Một đoàn cô gái sang ngang một đò.
Khoan khoan bắt nhịp dô hò,
Nắng hồng đôi má ngây thơ mắt huyền.
Hát rằng nhà máy vươn lên,
Ngày mai xóm cũ thôn em sáng ngời.
Đi đâu với mấy mình ơi,
Có về Nam Định với tôi thì về.

1962
CHU VĂN

THẨM TÌNH QUÊ HƯƠNG

Via:
Lạ lòng không hẹn mà nên,
Quê hương vun đắp nên duyên chúng mình.

Dọc:
Xôn xang chồi biếc trên cành,
Xuân về non nước vươn ngành trở hoa.
Kể từ ngày ấy bao xa,
Mà nay đồng đất mượt mà ngát xanh.

Còn:
Ngọt ngào hai tiếng ân tình,
Có ta vun đắp, có mình chăm lo.
Biết bao cũ gió tuần mưa,
Năm chìm bảy nổi bao là gian truân.

Xá:
Dẫu rằng chưa thỏa ước mong,
Bao nhiêu thay đổi bấy công của người.
Hôm nay vui lắm mình ơi,
Đất lành đã nở hoa tươi trên cành.
Đôi ta tô đẹp bức tranh...

Phú:

Bức tranh đẹp nghĩa tình tha thiết,
Đáy tình dân nghĩa nước không phai.
Dấu tháng năm vật đổi sao dời,
Lời Bác dạy khôn nguôi tác dạ.

Nhịp một:

Dù cho gian khó mấy từng,
Vì hoa ta nguyện chung lưng sớm chiều.
Quê mình đâu chỉ đáng yêu,
Mà còn gợi mở cho nhiều niềm tin.

Chèo dò:

Đôi ta chung một con thuyền,
Anh chèo em lái xây nên quê mình.
Nam Hà thêm ngát thêm xinh,
Lòng người phơi phới thắm tình quê hương.

1985

ĐÀO NGUYỄN

VÀNG TRẮNG QUÊ HƯƠNG

Vàng trắng sáng tỏ quê mình,
Là vàng trắng nghĩa trắng tình nước non.
Trăng soi đỉnh núi Thuý Sơn,
Đẹp Nghinh Phong Các, ngát hương cúc vàng.
Trăng in mặt sóng Vân Giang,
Duong Vân Nga hát xôn xang đất trời.
Hát rằng vì nước người ơi,
Vân Sàng bến cũ đọng lời ngàn thu.
Mỹ Nhân vẫn mộng vẫn mơ,
Ngực trần tóc chảy thành thơ một vùng.
Đông Giao trăng đẹp như nhung,
Vẳng nghe trống trận Quang Trung thừ nào.
Vút bay cao nước cờ Tam Điệp,
Áo vải cờ đào dững mãnh tiến Thăng Long.
Đông Tiên tắm ánh trăng trong,
Chuông chùa Bích Động, Bàn Long đổ dồn.
Thuyền đưa trăng đến hang Luồn ẩn hiện,
Ngược Mã Yên đổ bóng trăng tà.
Lăng vua Đinh nở đầy hoa,
Hương trầm nghi ngút cùng ta viếng Người.
Cờ lau trắng đất trắng trời,
Hơn nghìn năm trước dựng đời đứng lên.
Kinh đô Đại Việt đầu tiên,
Hoa Lư ta đó còn vang muôn đời.

Đinh - Lê vàng vạc trắng soi,
 Rêu phong cổ kính mây trôi lững lờ.
 Hoàng Long nước chảy đôi bờ,
 Núi Phi Vân đứng đợi chờ trăng lên.
 Trăng vào qua động Am Tiên,
 Thắp hương thờ Phật, trăng lên với rừng.
 Cúc Phương hương quế thơm lừng,
 Công chiêng ngày hội tung bừng dưới trăng.
 Cây chò xanh biếc ngàn năm,
 Động Ngườì Xưa tiếng xa xăm gọi về.
 Trăng đi khắp nẻo miền quê,
 Ngói hồng điện sáng say mê cung đàn.
 Kim Sơn lán biển bạt ngàn,
 Cói xanh cùng với lúa vàng gọi trăng.
 Muốn bay lên hỏi chị Hằng,
 Vàng trắng, tiếng hát đâu bằng quê ta.
 Mặt người ai cũng như hoa,
 Tình người đâu cũng mặn mà yêu thương.

Tác giả: Đăng Thanh

(NSUT Mai Thuý soạn thành bài hát văn theo các làn điệu:

Phú, Dục, Cờn, Xá và thu thanh năm 2005)

KHÚC HÁT QUÊ TÔI

Nhạc và lời: Bùi Đình Thảo

Nhịp vừa - Phong cách hát Văn - Đậm thắm

Anh về quê tôi, Có sông Vị non Côi, Có điệu chầu
 văn say đắm lòng người. Đây ruộng đồng thắm canh mùa
 vàng bát ngát. Nghe tiếng ru hời cái ngủ à
 ời! (Nhạc.....) Anh về quê tôi, Có nghe nhịp tiếng
 thoi. Có cầu Đò Quan tua thiết tình đời.
 Con thuyền ngoài khơi xa về đây khoang cá. Hạt muối nghĩa
 tình đậm đã gửi tôi muôn nỗi (Nhạc
 Rõ ràng - Thiết
 Anh ơi! Đã qua bao

ngày vượt ngàn gian khó có hôm nay. Nhờ chúng bao
 người góp công xây đời, Để mình được bên nhau thênh
 thang đi trên đường mới (Nhạc) Anh
 ơi! Dẫu cho bao ngày dũ rãng mưa nắng vẫn tin
 yêu. Có em trên đồng, anh lại vào ca. Ta cũng chung
 sức đắp xây quê mình biết bao ân tình.
 Cũng người chiến sĩ giữ quê hương có em người hậu
 phương. (Anh về quê...) ...phương. Ngọt ngào hương
 lúa, máy reo ca. Cả quê ta đẹp
 nắng tươi và ngàn hoa a a a a a a!

LỜI CUỐI SÁCH

Hát châu văn, một dòng hát chuyên nghiệp, một loại hình ca nhạc dân tộc cổ truyền của chúng ta. Nó được hình thành và lưu truyền từ lâu đời.

Trải qua nhiều năm tháng thăng trầm, nó vẫn không bị mai một. Nó ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống tinh thần của quần chúng.

Nó tồn tại được tới nay, tất nhiên phải có sự không ngừng bổ sung về hình thức làn điệu, về nội dung lời văn, về lề lối và những nghi thức, về kỹ thuật đàn hát và diễn xướng.

Ra đời dưới chế độ phong kiến, sau này với chính sách ngu dân của đế quốc và được chúng khuyến khích, hát châu văn đã phục vụ cho việc hầu bóng lên đồng, góp phần vào việc gây nên tệ nạn mê tín dị đoan cho những người còn lạc hậu trong nhân dân.

Tuy nhiên, sau Cách mạng tháng Tám 1945, cùng với việc bài trừ mê tín dị đoan, chúng ta đã xây dựng nếp sống lành mạnh trong quần chúng, văn nghệ ngày một phát triển, hát châu văn đã được đánh giá đúng mức, hòa nhập vào gia đình nghệ thuật dân tộc để phục vụ đời sống nhân dân.

Bên cạnh việc hát các bài văn mới, hát châu văn vẫn là hát các giá văn đề châu thánh, và trong một số lễ hội hiện nay, hát châu văn không thể thiếu trong các cuộc hầu bóng lên đồng.

Nhưng đây là phần xác mà hát chầu văn vốn có từ khi ra đời. Còn cái phần hồn trong sáng - đó là những làn điệu của hát chầu văn - như những bông sen hồng, sống từ bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn, thì mãi thuộc về nhân dân. Chính vì vậy mà hát chầu văn được nhân dân chăm sóc, gìn giữ và truyền tụng.

Việc kế thừa và phát triển một vốn quý của ông cha để lại là việc làm của con cháu đời đời nối tiếp. Tất nhiên kế thừa phải có chọn lọc, phát triển phải có sự sáng tạo để vốn quý đó ngày càng được phát huy.

Với trình độ và kiến thức ngày một nâng cao, với trào lưu tiến bộ của xã hội mới, phần mê tín dị đoan của chầu văn sẽ dần dần bị tước bỏ, phần nghệ thuật độc đáo và chân chính sẽ mãi mãi trường tồn, để hát chầu văn cùng với các loại hình khác làm phong phú thêm kho tàng ca nhạc dân tộc của chúng ta.

BÙI ĐÌNH THẢO
NGUYỄN QUANG HẢI

PHỤ LỤC ẢNH

MỘT SỐ TRANG PHỤC GIÁ VẪN CÁC QUAN HOÀNG



Quan lớn Tuần Chanh



Quan Hoàng Mười



Quan Hoàng Ba



Quan Hoàng Bảy Bảo Hà

MỘT SỐ TRANG PHỤC GIÁ VẪN CHÂU BÀ VÀ THÁNH CÔ



Bà chúa Thác Bà



Cô Chín Đền Sòng (múa quạt)



Cô Bé Thượng Ngàn



Cô Bơ Thoải (chèo đò)

SUMMARY

"Chau van" singing of the authors Bui Dinh Thao, Nguyen Quang Hai is a work studying, introducing the history, art of "Chau van" singing- this is genre of especial traditional performance of the country.

Beside the *Foreword*, the main content of the work is divided into five chapters:

Chapter I: Historical origin of art of "Chau van" singing. The author overviews on history of establishment and development of "Chau van" singing, including items such as: Briefly introduces the legends and hypothesis; the area of use and transmission of "Chau van" singing; the conception of belief of "Chau van" singing; organizing the guilds of "Chau van" singing.

Chapter II: Rituals of "Chau van" singing. The author introduces on rituals of "Chau van" singing: scenery of going into a trance; rite of going into a trance, clothing and dancing on going into a trance.

Chapter III: Literature of "Chau van" singing. The author introduces the main content and the texts of some

ancient songs of "Chau van" singing such as: Tran holy, Lieu Hanh princess, Bo lady...

Chapter IV: Music of "Chau van" singing. The author introduces the instruments which are used on "Chau van" singing (Vietnamse two-chord guitar, drum, Gong...); the tunes of "Chau van" singing (tune of opening, original tune, declensional tune...); musical structure of "Chau van" singing.

Chapter VI: The inheritance and development of "Chau van" singing.

At the end of the work is *conclusion* and *picture appendix*, the author introduces on clothing which is used on texts of ancient songs of "Chau van" singing.

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời giới thiệu</i>	9
<i>Lời nói đầu</i>	11
Chương I	
NGUỒN GỐC LỊCH SỬ	
CỦA NGHỆ THUẬT HÁT CHÀU VĂN	13
A. ĐIỂM QUA CÁC TRUYỀN THUYẾT VÀ GIẢ THUYẾT	13
B. ĐỊA BÀN SỬ DỤNG VÀ LƯU TRUYỀN CỦA HÁT CHÀU VĂN.....	22
C. QUAN NIỆM VỀ TÍN NGƯỠNG TRONG CHÀU VĂN.....	29
D. VỀ TÔ CHỨC PHƯỜNG HỘI CỦA HÁT CHÀU VĂN	44
Chương II	
NGHI THỨC HÁT CHÀU VĂN	53
A. QUANG CẢNH LÊN ĐỒNG	53
1. Địa điểm	53
2. Thời gian.....	57
3. Thành phần tham gia	58
B. LỄ LỜI MỘT CUỘC LÊN ĐỒNG HẦU BÓNG	59
C. PHỤC TRANG VÀ MÚA TRONG LÊN ĐỒNG HẦU BÓNG.....	64

Chương III

VĂN HỌC CỦA HÁT CHÀU VĂN	73
A. NỘI DUNG CÁC GIÁ VĂN CỔ TRUYỀN.....	73
B. VĂN BẢN CÁC GIÁ VĂN CỔ TRUYỀN	103
1. Văn công đồng.....	104
2. Văn Đức Thánh Trần.....	106
3. Văn Đức Thánh Trần. II.....	111
4. Văn Liễu Hạnh Công Chúa.....	112
5. Văn Châu Đệ Nhất Vân Đình.....	114
6. Văn Châu Đệ Nhị.....	115
7. Văn Đông Công Tuần Quán.....	116
8. Văn Châu Đệ Tam.....	117
9. Văn Châu Đệ Tam.....	119
10. Văn Châu Đệ Tứ.....	122
11. Văn Châu Đệ Ngũ.....	123
12. Văn Châu Lục Bắc Lệ.....	125
13. Văn Châu Lục Tuyên Quang.....	126
14. Văn Châu Đệ Cửu.....	127
15. Văn Châu Mười Đồng Mỏ.....	128
16. Văn Châu Bé Bắc Lệ.....	129
17. Văn Lê Mai Chúa tiên.....	131

18. Văn Bà Chúa Thác Bờ.....	133
19. Văn Quan lớn Đệ Nhất.....	136
20. Văn Quan lớn Đệ Nhị.....	137
21. Văn Quan lớn Đệ Tam.....	138
22. Văn Quan lớn Đệ Tứ.....	139
23. Văn Quan lớn Đệ Ngũ.....	140
24. Văn Quan lớn Đệ Ngũ.....	141
25. Văn Quan Hoàng Một.....	142
26. Văn Quan Hoàng Đôi Bảo Hà.....	143
27. Văn Quan Hoàng Ba.....	144
28. Văn Quan Hoàng Bảy Bảo Hà.....	146
29. Văn Quan Hoàng Bảy Bảo Hà.....	147
30. Văn Quan Hoàng Mười.....	149
31. Văn Quan Hoàng Mười.....	150
32. Văn Cô Nhất.....	152
33. Văn Cô Nhất Vân Đình.....	153
34. Văn Cô Đệ Nhất Thiên Thanh, Cô Đệ Nhị Đại Hoàng... 154	
35. Văn Cô Đôi Thượng Ngàn.....	155
36. Văn Cô Đôi Thượng Ngàn.....	156
37. Văn Cô Bơ Thoải.....	157
38. Văn Cô Bơ.....	160
39. Văn Cô Ba Hàn Sơn.....	162
40. Văn Cô Sáu Sơn Trang.....	165

41. Văn Cô Tám	167
42. Văn Cô Chín Đèn Sòng	167
43. Văn Cô Chín	169
44. Văn Cô Bé Thượng Ngàn	170
45. Văn Cô Bé Thượng Ngàn	172
46. Văn Cô Bé Suối Ngang	175
47. Văn Cô Cam Đường	177
48. Văn Cậu Hoàng Ba	179
49. Văn Cậu Hoàng Quận	181
50. Văn Cậu Hoàng Bé	182

Chương IV

ÂM NHẠC CỦA HÁT CHÀU VĂN

185

A. NHẠC CỤ DÙNG TRONG HÁT CHÀU VĂN

185

1. Đàn Nguyệt..... 185

2. Trống..... 188

3. Phách..... 188

4. Cảnh..... 188

5. Thanh la..... 189

B. NHỮNG LÀN ĐIỆU HÁT CHÀU VĂN.....

189

1. Những điệu mở đầu..... 192

2. Một số điệu gốc chính cách..... 194

3. Những điệu biến cách..... 204

C. CẤU TRÚC ÂM NHẠC TRONG HÁT CHÀU VĂN

220

1. Phổ thơ..... 220

2. Câu nhạc - Đoạn nhạc - Trô hát..... 223

3. Gam - Giọng - Điệu..... 228

4. Giai điệu - Tầm cỡ âm vực - Tiết tấu..... 233

5. Phần đệm..... 238

Chương V

VIỆC KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN HÁT CHÀU VĂN

243

1. Vài nét về tình hình kế thừa, sử dụng hát châu văn
trong cuộc sống mới..... 243

2. Cách phổ biến để duy trì và phát triển hát châu văn..... 246

3. Giới thiệu tiết mục..... 248

NAM ĐỊNH QUÊ TÔI..... 249

THÂM TÌNH QUÊ HƯƠNG..... 251

VÀNG TRẮNG QUÊ HƯƠNG..... 253

KHÚC HÁT QUÊ TÔI..... 255

Lời cuối sách..... 257

PHỤ LỤC ANH..... 259

TÓM TẮT NỘI DUNG CÔNG TRÌNH

BẢNG TIẾNG ANH..... 261

MỤC LỤC..... 263